

NĂM THỨ HAI, SỐ 71

CHỦ NHẬT, 8 AOUT 1937



Ong toàn-quyền SARRAUT có nói : « Xứ Đông-Pháp là cái bao
lớn trên Thái bình dương (le balcon du Pacifique) »

Tiến tình với báo lớn

Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôl đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phai tầm phoi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phai chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khi và đặc nhất là vị khái cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu nồng thuốc này khỏi ngay.

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rung tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi mét... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Đi linh — Khi trưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố kinh.

Mộng linh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng linh không bao giờ có nữa!

Hoạt linh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sờ cầu!

Tinh khí bắt sa nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào túi tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này là thấy hiệu nghiệm là thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều lần thuốc công phạt làm bại thận khi sinh ra đau lưng như bê, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quần áo... dùng thuốc này lại càng hay lâm Giá 1\$ một hộp.

Bất diệu kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi ống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất diệu. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng dầu, ứ tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều heo...

Điều kinh chẳng ngoc số 80 giá

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất diệu. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đèn ngay lập tức có thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LÂU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thu cầm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh dâng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không cử mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lén soái, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lâu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong dục bất thường, có giây, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng dầu, ứ tai, tóc rụng, giàn lối... uống thuốc này kèm với « Bồ ngô tang » số 22 giá 1\$00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị dì nọc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiên khí trong, khí dục, có vẫn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nỗi bồn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thần thè... kip dùng « Đoan cạo khí hư ấm » số 37 giá 1\$00 và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cử đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khí uống rượu say ảo cơm no làm việc nhọc mệt, cầm bún, lội nước mà vội ham mê dục Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nồi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mẩn, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ầm ầm, mồ hôi chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sặc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0\$50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thi 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm (thuốc bồ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Đọc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thi, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: dinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng dán... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trên là già truyền, là thánh dược Ôi! đã biết bao bệnh nhân uống bồ huyết đầy ra đó!

Thư thuốc « bồ huyết phòng tê » số 81 (giá 1\$00) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0\$50) thi tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LÂU NÂM KHÔNG ĐÊ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tố trường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bén Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa (quyền NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thế của người ấy nữa.

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dâm dĩ — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất linh nến không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lùa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thi đóng mở chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoàn » của Lê-huy-Phách phải có thai.

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách « cửu chế hựu cừu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tẩm 9 thu là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đù 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cừu ». Mỗi vị thuốc phải chế đù 9 lần như vừa nái, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đông mờ chẳng có hẹn, bồ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggai: Hoàng-dão-Quỳ, N° 5 Théâtre; Halphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Halduong; Phú-Văn 3 phố Kho-bạc
Baenlinh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Ninh-binh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; Thaibinh Minh-Bức, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long.
28 Champeaux; (trên trường học bến Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hòe, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-danh-Tuyênn, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiên,
Dalat: Nam-Nam dược-phòng; Phan-rang Bazaar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cuộn; Faifoo: Châu-Liên, 228 Pont Japonais;
Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thi-Khuynh, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Bức Thành 148 Albert Ier Cholon; Bạch-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek;
Chung Ký, Pnompenh: Huynh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-môn, đều có đại lý cũ.

Lời bá cáo của ủy ban tạm thời

ÁNH-SÁNG

xin báo tin để các bạn biết rằng :

HÔM THỨ HAI 16 AOUT ĐÚNG 9 GIỜ TỐI

tại hội quán C.S.A đường Charles Coulier (gần cột cờ) sẽ có

Cuộc hội họp đầu tiên

của hội ÁNH SÁNG

SẼ CÓ MÃY NHÀ VĂN NHÀ BÁO VÀ HỘI VIÊN HỘI ÁNH SÁNG LÊN
DIỄN ĐÀN BÀY TÓ MỤC ĐÍCH VÀ CHƯƠNG TRÌNH CỦA HỘI (Sẽ đăng tên sau)

XIN CÁC BẠN ĐẾN BIÊN TÊN VÀO HỘI VÀ LẤY GIẤY MỜI DỰ BUỔI HỘI HỌP⁽¹⁾
ở những nơi sau này :

HANOI : Tòa báo Trung-bắc — Tòa báo Đông-Pháp — Tòa báo Việt-báo — Nhà ban Phạm-văn-Binh, 55 rue des Vermelles — Các hiệu sách Thụy-ký, Nam-ký — Các hiệu thuốc Nguyễn-văn-Luyện, hàng Đào ; Hoàng-xuân-Hân, cửa Nam ; Nguyễn-đình-Hoàng, phố Gia-long ; Vũ-dõ-Thin, bờ hồ ; Giác-l'âi, hàng Gai ; hiệu Mai-Đè, hàng Đường — HAIPHONG : Các hiệu sách Nam-Tân, Mai-lĩnh ; hiệu thuốc Coupard — NAMDINH : Hiệu sách Hội-Ký ; nhà ông Phạm-văn-Mùi Banque Agricole.

Những ban hoặc ở Hanoi, hoặc ở xã dã biển lên vào hội từ trước xin đến lấy giấy mời ở ban Phạm-văn-Binh

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng

1) Hôm đó không quyền tiền.

BÙN LÂY NƯỚC ĐỘNG

HẠNG TRÍ THỨC SAU LŨY TRE

MỘT điều ai nấy đều công nhận, là sau lũy tre xanh, chung quanh cái đình làng, mọi sự cần phải sửa đổi, cần phải hoàn cải cả. Tòa nhà cũ của ông cha ta xây dắp nên, đến nay đã lung lay muốn đổ, không thể ở được nữa. Học thuật cỗ dần đã suy nhược, biến đổi thành những thành kiến hủ bại, những tục lệ dã man. Nhân dân về phuơng diện tư tưởng, cũng nghèo nàn như về phuơng diện khác. Đưa nhân dân ra khỏi nạn nghèo nàn ấy, cải tạo lại thôn ồ, xây dắp một tòa nhà mới, sáng sủa phong quang, thay vào tòa nhà cũ, công cuộc ấy cần phải là công cuộc của các bạn trí thức mới.

Cũng như ngày xưa, mươi thế kỷ về trước, công cuộc cải tạo xã-hội Việt-nam hồi bấy giờ

là công cuộc của nhà nho, hạng trí thức theo học thuật Trung Hoa. Như vậy, các bạn trí thức mới hành động sẽ hợp với một di phong đáng kính, đáng yêu, khác hẳn những sự mà người ta thường gọi là di phong : trí thức, ở nước ta, bao giờ cũng được trọng vọng.

Không cần nói, ai cũng biết trong xã hội xưa, trí thức chiếm một ngôi rất cao. Nhà nho ở đâu địa vị cũng cao quý, và riêng ở nơi thôn ồ, họ như một hạng quý phái đứng ra làm hướng dẫn cho dân quê. Họ đem những điều sở dắc ra thực hành và dưa theo đạo lý Không, Mạnh dẽ lồ chức, chỉnh đốn các cơ quan trong làng. Chế độ đại gia-dinh một ngày một mạnh. Chủ nghĩa tôn thương lan ra khắp nơi. Trên vỉ dưới, dưới theo trên, họ rắp tâm đem dời Nghiêu Thuấn về cõi

rời Nam. Lý tưởng ấy của nhà nho, trải qua lịch sử nước ta không biết đã có ngày nào đạt được hay chưa ? May ra, có lẽ dân Việt cũng được hưởng một vài năm sung sướng trong những đời thịnh trị, dưới quyền một ông vua minh, có những ông quan liêm giúp. Nhưng lòng tham bao giờ cũng mạnh, nên trung trung, nhân dân thường thường là chịu khổ sở, bị đè nén. Dẫu sao, trong cái xã hội ấy, công chúng ít có những nỗi phẫn uất kịch liệt, vì ai nấy cũng yên tri rằng ở đời chỉ có một con đường : con đường vạch sẵn của cõi nhân.

Mãi đến lúc văn minh Tây phương lan sang, ta mới thấy lòng hoài nghi xuất hiện. Lúc đó ta mới dần dần thấy rõ những điều khuyết điểm của xã hội cũ. Dần dần, ta mới nhận ra rằng xã hội cũ là một xã hội đã quá hủ

không thể sống được ở thời buổi mới. Ta thấy cần phải chặt phai những giày dằng buộ : ta cần cái xã hội ấy ; ta thấy cần phải dập dỗ chế độ đại gia-dinh, dỗ xuống biển cái chủ nghĩa kinh thương và cái tư tưởng phục tòng, vứt bỏ những thành kiến, những điều mê tín không hợp với trí não ta nữa. Ta háo hức muốn những bình đẳng, tự do, muốn phát triển bản năng của ta một cách rõ rệt không muốn ai kìm lại nữa.

Sự tiến hóa ấy cần phải có mà cũng không thể không có được. Không có một sức mạnh nào có thể cản được. Mà sự tiến hóa ấy chính là công của hạng trí thức, lần này theo học thuật thái tây. Người ta thường chỉ trich họ, công kích cái chí hướng mới của họ, gọi họ là một bọn « long bǎn ». Nhưng người ta quên mất mỗ

diều, một diều cốt yếu, là ở nước ta, không có mội sự tiến bộ nào mà không cần đến họ cả.

Tuy nhiên, hiện nay, hạng trí thức ấy còn là một sức mạnh rời rạc. Ta chỉ thấy những sáng kiến, những hành động lẻ tẻ, không ăn ý với nhau. Ở các làng, cũng vì thế mà họ bị coi rẻ. Bọn dân anh hoặc thuộc về phái cũ, hoặc chỉ biết nghĩ đến lợi riêng, coi họ như những người lạ, nếu không coi họ như kẻ thù. Vì thế, bọn ấy gác hẵn họ ra một bên. Vì thế, cuộc tiến hóa của dân tộc Việt-nam di một cách quá chậm.

Nhưng các bạn trí thức không nên lấy thế mà nản lòng. Trái lại, các bạn cần coi sự ngăn cản ấy như một sức mạnh giúp thêm chí phấn đấu của các bạn. Các bạn lúc nào cũng nên tin rằng lẽ phải về các bạn, thì rồi thế nào không chóng thì chầy, các bạn cũng đắc thắng. Muốn đạt được mục đích ấy, các bạn cần phải tìm phương pháp bền vững lấy mình; vì bền vững lấy mình, tức là bền vững cho tương lai của nước. Cho sự tiến bộ của cả dân tộc.

Các bạn lẻ tẻ, rời rạc, thì các bạn cần phải kết đoàn để phấn

dấu. Trong vòng luật-pháp, các bạn có thể lập hội để theo đuổi một mục đích cao thượng, không ai có thể nghi ngờ được, nếu các bạn hành động một cách phân minh, dường hoàng như ban ngày. Ở thôn quê, các bạn nên rõ rằng các bạn cần cho dân là ngần nào. Thực vậy, chỉ có các bạn mới có thể, mới có đủ điều kiện để đạt được lý tưởng chung, là đưa đường cho dân chúng trở nên những người hoàn toàn, hiếu biết quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Chính phủ bình dân, ai cũng biết sẵn lòng để ý đến

dân ta. Nhưng trước hết, ta phải tự giúp ta đã. Sau lũy tre xanh, chỉ có các bạn, nếu các bạn biết kết đoàn hợp lực, là có thể đưa dân chúng tới cõi ván minh một cách mau chóng mà thôi. Nếu làng nào cũng vậy, các bạn trí thức có học mới đều giắc một lòng dạy lẫn nhau và dạy các người khác những điều cần thiết cho sự sống, lập thành đoàn thể để mưu cuộc cải-cách xã hội, thì đó là một hạnh phúc lớn cho dân Annam. Đó cũng là một điều mong ước thành thực của những người biết nghĩ.

HOÀNG ĐẠO

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

NHẬT, HOA CHIẾN TRANH

MẤY tuần lễ nay, trên các nhật báo, ngày nào ta cũng thấy đăng Nhật đem thêm quân vào Hà-bắc, Tàu đem thêm quân vào Hà-bắc, hoặc năm, sáu nghìn, năm, sáu vạn, luôn không ngớt. Nếu ai rồi công chịu khó và lần thẩn ngồi làm cái tính cộng thì có lẽ thấy hai bên địch mỗi bên it ra cũng có lời ngoài triệu linh rồi.

Lại còn điều này nữa: sau một trận đánh nhau kịch liệt mà nếu Nhật bao cáo kết quả thì thế nào Tàu cũng chết 2.000 hay hơn thế, còn bên Nhật chỉ độ hai người bị thương xuông, làm như súng dan của Tàu bắn không chết được người Nhật. Nhưng nếu là tin của chính phủ Trung hoa thì trái lại Nhật đã phải lui, để lại trên trận địa hàng nghìn lữ thi.

Sau hết, đọc giả chắc đã nhận thấy rằng trong một cột báo, những câu « lính thế rất trầm trọng », « tình thế đã bớt gắt », « đã hoàn binh » « lại đánh nhau dữ dội », « đã bắt đầu diều đình », « quân Nhật lại bắn vào quân Tàu », « quân Tàu không chịu lai » « đã hạ tối hậu thư », « diều đình sắp xong » nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần, đến nỗi mình không còn lưu ý đến nữa.

Vậy thì có Nhật-Hoa chiến tranh thực không? Và thực ra, đã chết một người nào chưa? Hay chỉ là những tin phuơng cǎ?

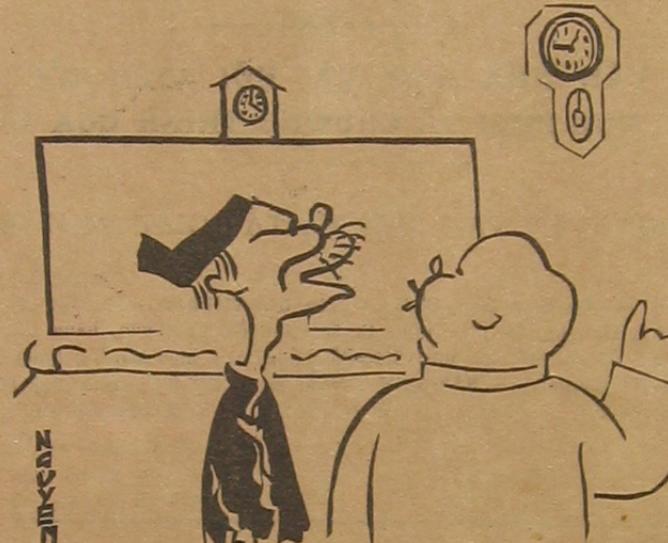
Nhưng mấy tờ báo hàng ngày ở đây nghe chừng bở lầm, ngày nào cũng kéo được dãy một trang Nhật-Hoa chiến tranh, và dâng được vô số ảnh các tướng Tàu, tướng Nhật.

Cố mà bận tâm, lưỡng tượng dài giòng, thêm thật nhiều tin tức dữ dội vào, đọc giả thích đọc lắm đấy. Còn như đúng hay không đúng thì ai sang bên Tàu mà tra xét. Đến phóng viên những nhà báo thông tin tức lớn lao ấy còn chẳng hề bao giờ đặt chân đến địa giới nước Tàu nữa là độc giả.

Nhị Linh

HỘP THƯ

Nhận được bức thư của một người ở Hải-phòng bảo tôi trả lời mà lại quên không cho biết địa chỉ.



Bác Xã ạ, tôi có hai cái đồng hồ mà không biết cái nào đúng.

Sao bác dốt thề, cái này mà đúng thì cái kia sai, cái kia mà sai thì cái này đúng, chứ còn gì nữa.

— Ô nhỉ!

DÂN TÀU ĂN MỪNG THẮNG TRẬN

THEO tin tức vô tuyến điện của Tàu thì quân Tàu đã đánh đuổi hết quân Nhật, l้าง lại được Phong-Dài, Thông-huyện và Lang-phường, chiếm được trường bay và 7 chiếc máy bay của Nhật. Một chiếc phi cơ Nhật bị rơi, hai phi công chết. Hôm 28-7, quân Nhật lại thua to ở Hoằng-hà, quân Tàu thu được 3 cỗ xe tank, và còn đuổi quân Nhật, bắt được rất nhiều tù binh Nhật. Ở Thượng-hải, Lư-sơn, Quảng-châu, Trùng-khánh và Cố-linh, khắp nhân dân đều nô nức đốt pháo ăn mừng thắng trận. Cả Nam-kinh cũng gửi điện ra ủng hộ các lữ đoàn miền Bắc.

Nam-kinh ủi lạo nhiều quá, đến ngày hôm sau 29-7 quân Nhật lọt vào Bắc-binh, hay là rời dâng hơn, Bắc-binh lọt vào tay quân Nhật. Máy bay phá hại rất dữ ở Thiên-tần, và phá đường xe lửa Thiên-tần — Phố-khâu để triệt đường giao thông của quân Tàu.

Bách-linh

HỘI NGHỊ BÁO GIỚI

Bức thư của Ủy-ban gửi cho bạn Nguyễn-thé-Truyền

Hanoi, 24 Juillet 1937

Ban đồng nghiệp.

Chúng tôi đã nhận được thư ngày 14-7 của bạn và cảm ơn bạn đã gửi cho những bản thông cáo, điều lệ... Những điều bạn đề nghị trong thư, chúng tôi đã đem ra thảo luận trong buổi hội đồng hàng tuần ngày 23-7, và chúng tôi hân hạnh báo tin để bạn biết là toàn thể Ủy-ban đồng-tinh cử ban làm Ủy-viên đại-biều chính thức ở Pháp. Bạn có thể tự ý lựa chọn hai người giúp việc rồi sẽ hỏi ý Ủy-ban sau. Bởi Ủy-ban thường trực của chúng tôi có một tinh-cách hoàn toàn thuộc về chức nghiệp và chỉ tranh đấu đòi những tự do báo chí, tự do nghiệp đoàn & Đảng-dương, nên chúng tôi muốn rằng cái nhiệm vụ mà chúng tôi ủy quyền cho bạn sẽ đứng trong phạm

vị chức nghiệp và yêu sách nói trên.

Theo ý bạn trong thư, chúng tôi sẽ gửi sang cho bạn lần lần các điều quyết nghị của Ủy-ban chúng tôi. Nếu bạn có điều gì muốn đề nghị mà có lợi cho phong trào của chúng tôi, mong bạn gửi thư về cho biết.

Còn về việc sát nhập Liên đoàn thuộc địa, chúng tôi tiếc rằng không thể ứng thuận được vì Ủy ban của chúng tôi không phải là một cơ quan tổ chức, hiếu theo nghĩa tư-pháp của chũ này. Tuy vậy, chúng tôi mong rằng Liên đoàn sẽ nhận chúng tôi là Hội-viên đồng chí và chúng tôi được quyền cử hai đại-biều sang dự Hội-nghị thuộc địa Liên-minh ở Paris sắp tới, dù là hai đại-biều ấy chỉ đứng trong quyền hạn tư-vấn cũng được.

Cùng với thư này, chúng tôi gửi cho bạn các tài liệu về hiện trạng của phong trào đòi tự do ngôn-luận và tự do nghiệp đoàn ở bêa này, về chế độ báo giới hiện thời để giúp bạn đắc lực trong công cuộc hoạt động của bạn, hoặc bằng báo chí, hoặc bằng sự cỗ động khác.

Khi nào quý của Ủy ban chúng tôi rời rào, chúng tôi sẽ gửi sang cho bạn số tiền tem và tiền xe pháo.

Chờ đọc thư bạn, chúng tôi mong bạn tin ở những cảm tình quyến luyến của chúng tôi. Và chúng tôi nhờ bạn chuyền đạt tình đoàn kết hoạt động của tất cả những anh em chị em viết báo cấp tiến ở Bắc-kỳ đến các hội viên và cơ quan trong Liên-doàn thuộc địa.

Ủy-ban thường trực
Báo - giới Bắc - Kỳ
(bản thông cáo của
Ủy-ban thường trực)

Tin làng báo

Việt-nam tuần báo do ông Tô chán
Nhà chủ chương đã tái bản hôm
1er Aout.

Báo quát : 18 Rue Richaud, Hanoi

NGƯỜI VÀ VIỆC

TƯỞNG GIỚI THẠCH HAI LẦN TUYÊN BỐ

BÊM 27 Juillet, Tưởng tuyên bố : « Nước Tàu còn một người là còn đánh với Nhật cho đến cùng. » Nhưng nếu chỉ còn hai người là Tưởng giới Thạch và Tống mỹ Linh, thì lại thôi không đánh nữa.

Sau khi mất Bắc-binh, Tưởng lại tuyên bố hôm 29-7 rằng : « Tưởng đã biết trước sự thất bại ở Bắc-binh, song thua trận không thể coi là được. » Chỉ nên coi là thua trận thôi !

« Song cuộc chiến tranh ở Thiên-tán, Bắc-binh mới là bước đầu chứ không phải là kết thúc cuộc xâm lấn của người Nhật. » Đã đánh, vì chỉ khi nào Nhật chiếm được hết nước Tàu thì cuộc xâm lấn mới kết thúc.

« Trái lại cuộc xâm lấn sẽ còn dài và còn xa nữa ». Cuộc xâm lấn sẽ còn dài và còn xa, cho đến khi nào cả nước Tàu lọt vào tay Nhật. Tưởng cũng hiểu thời vụ vậy thay !

« Nếu bắt buộc thì nước Tàu phải khai chiến » chỉ trừ khi không bao giờ Tưởng cho là bắt buộc.

Trong khi Tưởng ngồi nhà tuyên bố một cách háng hái như thế, thì quân Nhật không tuyên bố nhưng háng hái ném bom phá nước Tàu, và không khai chiến, nhưng bắt buộc phải dọn đường đè vào đến Nam-kinh.

Khi đó chắc Tưởng sẽ tuyên bố háng hái hơn.

BÁCH-LINH



— Thế nào ! mày đã dán tem bồ thư cho tao chưa ?

— Thưa ông, con đã bồi rồi, nhưng con sợ dán tem ở ngoài nó bóc mất tem nên con đã bồi tem vào trong phong bì rồi dán lại cẩn thận lắm ạ.



— Anh ơi, em nhớ anh mặt vô minh ve.

ÔNG LỄ THÀNH CẢNH NHÚN MÌNH

CUỘC bầu cử đại biểu ở miền Trung lần này có vẻ kịch liệt. Kịch liệt nhất là ghế đại biểu ở hạt thứ nhì phủ Thừa-thiên tức là ghế mà ông Lê thành Cảnh đã ngồi trong bốn năm nay.

Lần này, ông Cảnh lại ra ứng cử. Ông ra ứng cử để khỏi phụ tiếng gọi của nghĩa vụ, tiếng gọi của cảm tình, theo lời ông nói. Và nhất là để khỏi phụ tiếng gọi của ông.

Trong bốn năm ở viện, khi làm thư ký viện, khi dự ủy ban thường trực viện, khi thay mặt viện ở Đại hội nghị kinh tế, ông đã giúp cho viện được nhiều việc và thay mặt cử tri một cách đích đáng. Vẫn là lời ông nói. Nhưng việc to tát hơn hết có lẽ là món tiền lương tháng 120\$00 mà ông vẫn lĩnh rất đều trong bốn năm vừa qua ở viện.

Tuy vậy, không phải ông Cảnh thiết tha món tiền 120\$00 mà xin cử tri lại bầu cho đâu. Ông ra ứng cử vì một lẽ quan hệ hơn. Nghe ông nói đây :

— Kịp đến ngày nay, kỳ tuyển cử đã sắp mở, trông trước nhìn sau, trong những người ra ứng cử, nào ai là người có tư cách hơn mình ?

Thực là một câu tuyên ngôn nhũn nhặn, can đảm.

Thân sĩ Tràng An còn đợi gì không bầu cho ông làm dân biểu thêm khóa nữa.

TIN SAU CÙNG — Quả thân sĩ Tràng An đã bầu ông Cảnh rồi.

ÔNG NG-TIỀN - LÃNG BỎ LÀNG

ONG Ng-tiền-Lâng từ ngày vỏ Huế, sống một đời yên lặng, không ai nhắc nhở đến nữa. Đồng thời, ve sầu ở Hà-nội cũng không thấy ca hát vang lừng như trước. Có nhiều người tự hỏi :

— Không biết đó là công của ông Lâng hay công của ông Tiễn ?

Nhưng đây chỉ là mấy câu chuyện hoang đường người ta thêu dệt trên đời nhà văn sĩ hoa soan tây.

Còn câu chuyện bỏ làng, một câu chuyện thực, thì ít ai biết đến. Nguyên do thế này : khi ông Lâng còn làm con nuôi ông toàn quyền Robin, ông Lâng có nhờ ông Robin xin vào làng tây. Hồi ấy được vào làng tây là một cái hòn hạnh lớn lao, một cái đặc ân to tát :

Ông Lâng bỏ quốc tịch, nhập Pháp tịch : một lần bỏ làng.

Lúc ông Robin về hưu, ai cũng tưởng ông Lâng theo nghĩa phụ về Pháp. Sự thực trái hẳn. Ông Lâng vào Huế làm ty trưởng ty... xem bão cho đức Bảo-dại.

Nhưng một hôm ông thương lại Thái-văn-Toản hỏi ông Lâng :

— Thầy đã bỏ quốc tịch, vào làng tây, sao lại vo dây làm quan annam. Thầy là người tây, không làm quan Nam triều được.

Nước da mặt ông Lâng dâ tái, lại tái hơn.

Nhưng ông chợt nghĩ đến ông quan hầu Reynaud :

— Bầm cụ lớn, đại úy Reynaud há chẳng là Pháp tịch trăm phần trăm ?

— Chà ! thầy này viện lè cứng nhỉ. Nhưng ông Reynaud không phải là quan annam, ông ấy có hàm, có phẩm, có mũ mang Nam triều đâu ?

Tuy vậy, trí khôn ông Lâng không phải vừa.

Ông lui ra, làm luôn một cái đơn xin bỏ làng tây và xin trở lại nhập tịch làng ta : Hai lần bỏ làng.

Vì thế ông Lâng, một người dân tây từ nay được nhập tịch dân annam và yên thân làm ty trưởng ở Huế.

Và cũng vì thế, ông Lâng bỏ làng đến hai lần.

Nhưng những người như ông Lâng thì bỏ làng đến vài mươi bận, chắc cũng không ai lấy làm lạ.

Nhất-chi-Mai

Cần mua ngay

Chúng tôi cần mua ngay tấm cuộn sách dưới đây (loại lâ ma), ngài nào có mà muốn bán xin mang ngay lại tòa báo :

2 cuốn « Hồn bướm mơ tiên »

2 cuốn « Nửa chừng xuân »

2 cuốn « Gánh hàng hoa »

2 cuốn « Đoạn tuyệt »

Giúp hội ÁNH SÁNG tại rạp Majestic

Tối thứ tư, 11 Aout 1937

Một phim rất hay chưa từng chiếu ở Hanoi

Trong giờ nghỉ có
Cô DUNG TIỀU Ý

ở đoàn May Blossom khiêu vũ

thi thoại



— Con chó ăn kẹo, đau bụng nhé !
— Thế khi con ôm mẹ có đánh con không ?
— Con ôm thì ai còn nỡ đánh con ?
— Vậy con ăn thật nhiều kẹo vào cho đau bụng.

Truóc Vành Móng Ngua

HỒNG PHÚC

BÀNH BAO trong bộ quần áo tay màu xám, Nguyễn-hồng-Phúc trông có vẻ con nhà lăm. Bộ mặt trái xoan trắng với mái tóc đen láy của hắn khiến người ta nghĩ ngay đến một ông hậu sắp sửa có cái diêm phúc di xuất chính. Chỉ khác một điều là hắn vô phúc bị lôi ra trước tòa về tội thuê xe không trả tiền.

Không do dự gì cả, Phúc nhận.

— Thưa quan tòa, tôi có thuê của bà Phúc Thái năm lần xe ô tô, nhưng là về việc công.

Ông chánh án ngạc hỏi :

— Việc công ?

— Bầm vang ạ. Việc công. Tôi thuê xe đi tìm những lái buôn thuốc phiện lậu để di bão nhà Boan.

Ara đó là việc công của Phúc.

Ông chánh án mỉm cười cùi mặt xuống, còn khán giả nghèn cò dè xem cho rõ mặt con người làm việc công theo lối tắt.

Lấy làm đặc-sách, Phúc đứng dương dương tự đắc. Cho đến lúc ông chánh án gắt :

— Anh có di bão Boan thi anh ăn hoa hồng, việc của anh làm không phải là việc công. Tôi chỉ hỏi có phải lúc anh thuê xe, anh biết là không có tiền trả mà anh cứ thuê hay không ?

Tiu nghiу, Phúc trả lời :

— Bầm lúc đó con có vài đồng, và con đã khất bà Phúc Thái để trả dần rồi a.

Bà Phúc-Thái, người làm chứng, nhận là có cho khất và có cho thuê xe năm lần :

— Bầm hẵn tự xưng làm tham biện sở Thương-chính đến thuê xe cho ông chánh di bắt thuốc phiện. Chúng con cứ tin là thật.

Nhưng quá tin thế mới chết.

Ông chánh án lắc đầu, nói :

— Cho thuê những năm lần, mà lại còn cho khất nữa. Thế thì là một việc cho thuê xe chịu mất rồi, một việc bộ không phải việc

hình. Tòa tha.

Rồi ông nghiêm nghị trỏ vào mặt Phúc :

— Nhưng lần này là lần cuối đấy, nghe chưa. Anh thoát là may cho anh lăm, đừng có lảng vảng ra đây nữa mà tòa không tha thứ cho đâu.

Phúc cúi đầu lắng lắng nghe, nhưng vẻ mừng lộ ra khắp nét mặt. Ý chừng hắn đương tự nhủ :

— Thật là hồng-phúc nhà mình !

Và hắn nghĩ đến cái tên may mắn, ngũ sầu một cái diêm hay.

HOÀNG-ĐÀO

TIN VẶT VĂN

Hợp quần là súe mạnh

Tin Hà-nội — Vừa rồi các chủ xe kéo ở Hanoi họp nhau lại định lập một hội ái hữu các chủ xe kéo.

Đề bênh vực lẫn nhau, và đề khôi bọn phu xe bóc lột.

Tin sau cùng — Theo gương đó, các cai xe cũng lập một hội ái-hữu, đề phản kháng sự tàn ác của bọn phu xe.

Xuống rồi

Tin Nam-dinh — Xã Thủ là người nuôi con trên cây, nhất định không chia xuống, trong hơn hai tháng nay.

Bây giờ hắn đã thôi nuôi con trên cây. Và đã chịu xuống.

Đề nuôi con dưới đất.

Nhưng người ta không cho. Người ta bắt hắn bỏ tù.

Nghé đâu, Xã Thủ rắp tâm ở tú xong rồi, sẽ lại đem con lên cây nuôi nữa.

Đồ quocé cấm

Tin Saigon — Một người chỉ vi có cái sở thích treo ảnh ông Ta-thu-Thâu trong nhà và mua mấy cuốn sách về xã hội để học, mới đây bị bắt tổng lao.

Thấy tin vậy, một người ở ngoài nảy đám ra ngầm nghĩ lo sợ đến bốn năm hôm. Sau cùng anh ta đem đốt ngay bức chân dung của tinh nhân anh ta đi, cùng với hai ba cuốn tiểu thuyết tinh.

HỌA THƠ TCHYA

Ông Tchya vừa rời than sỏi thời trên báo Ich Hữu số 75. Tiếng than nhẹ nồng quá, ai cũng động lòng. Vì tôi cũng thuộc vào hàng « nghệ sĩ chót sinh giàu cảm luyến », nên xin có vài hàng gọi là đồng thanh tương... ưng khâm, họa lại nguyên văn bài thơ của Tchya tiên sinh. Thơ của tiên sinh như sau này :

LỜI THỜI

Tủi thân luồng nghĩ giận cho thời, Cây dằng từng phen buộc lấy tài. Công nghiệp buông theo giọng nước ngược. Tài hoa chìm dưới ngọn trào xuôi. Hai hàng lệ cùi dây ân oán, Một mối duyên non nặng cảm hoài.

Buồn rủ giang san chung mối hận, Tâm này đau đớn rãi cho ai.

TCHYA

Bài thơ tuyệt bút này nghe chan chát những lời đối chơi « tài hoa » đối với « công nghiệp », « giọng nước ngược » với « ngọn trào xuôi », « mối duyên »

với « hai » « hàng lẻ » với « mối duyên » và « dãy » thi lại đối với « nặng ». Thực là điều luyện hết sức công phu. Bài họa dưới đây cố theo đúng những cái hay hóm đó :

THƠ HỌA

Thân thể ngàn thu hận một thời, Thương đau mòn rữa chí anh tài (1)

Bèo xanh nỗi mặc con thuyền ngược. Bọt trắng trời thay mẹ nước xuôi (2)

Tóc bạc dèo bòng lòng thảm vọng Đầu đèn quấn quít dạ bi hoài (3) Nước non chỉ đẽ hồn cay đắng Riêng áng sầu thi thần trách ai.

AYHET

Các bạn đọc giả đọc lại hai bài thơ này đi, để mà khen tôi cũng có tài, thơ cũng công phu, cũng điều luyện gần như thơ Tchya.

Nghĩa là... cũng gần rõ ràng như thế.

Lêta

(1) Tài hoa chứ không phải tài xế.

(2) Hai câu này, có hai chữ « mẹ con » đổi nhau rất tài tình và tỏ ra ý lieu linh và phần uẩn.

(3) Tóc đầu ; bạc đèn ; dèo quấn ; bòng quít (hai thứ quả) ; lòng dạ, thảm bi, hoài vọng : - không một chữ nào không chơi nhau.

ĐI XEM ĐOÀN CA VŨ MAY BLOSSOM

T HỨ sáu 30 juillet, đoàn ca vũ May Blossom đã khai diễn ở rạp chớp bóng Trung quốc.

Khán giả Hà thành được thưởng thức môn ca vũ của nước láng giềng Trung-hoa, những cặp dài dẽ dặn và những thân hình nở nang của mấy cô vũ nữ.

Chín giờ rưỡi, mở màn. Âm nhạc nỗi lén, nghe vui tai té. Những cô vũ nữ, thay nhau nhảy, múa trên sân khấu. Có nào cũng tận tâm khoe tài nghệ.

Trong đoàn có cô đào Dung-liêu-Ý xinh đẹp na ná giống Danielle Darcieux.

Cô hơn cô Danielle được cái lè lưỡi ra chào khách trong dễ thương quá.

Gánh ca vũ May Blossom có trùm biển diễn xe đạp ngộ nghĩnh nhất. Họ di nhengo lối mà ta khó lòng tưởng tượng ra được, tức là những lối vô lý hết sức. Có lúc họ chõng chát nhau lên tới ba người, kẻ đứng người nằm, ngón ngang trên chiếc xe đạp, như cố ý « lăng mạ luật thằng bằng » như người Pháp vẫn nói.

Chỉ huy ban nhạc đoàn ca vũ May Blossom là một bạn trẻ Việt

Xin mời bà đến coi nhiều kiệu áo mới rất trang nhã của họa-sĩ NGYM đã bày tại hiệu :

My'X

41 Phố Hàng Đường Hanoi
may y-phục và bán đồ dùng về
sắc đẹp và nhân-thập-mỹ phụ-nữ.

VĂN-BÌNH



JEAN JAURÈS

HÔM 29 Juillet 1937 vừa rồi, chí phái đảng xã hội, đệ nhí quốc tế (S. F. I. O.) ở Bắc-kỳ có tổ chức một cuộc hội họp tại nhà Hát lớn Hà-hội để biểu tình thương nhớ một bực vĩ nhân của đảng xã hội và của cả nhân loại nữa, một người mà chúng ta không thể không biết qua lịch sử được : người ấy là Jean Jaurès, bị bọn phản động ám sát ngày 31 Juillet 1914.

Jean Jaurès sinh ngày 3 Septembre 1859 ở Castres, thuộc tỉnh Tarn, xứ Languedoc. Ông thân sinh, theo nghề thương mại, là một người gồm có trí thức cao siêu và sức mạnh lạ thường. Bà thân mẫu là một người giốc lòng tin đạo. Bao nhiêu đức tốt của cha mẹ đã chung dúc cả vào Jean Jaurès.

Jean Jaurès có một người em trai kém ông mười một tháng, về sau làm thủy sư đô đốc và nghị viên.

Hai anh em đi học, ngày hai buổi qua các xóm thợ thuyền để đến trường. Những ngày nghỉ, Jean Jaurès thích tập các công việc đồng áng, sung sướng nhất là được nói chuyện với người nhà quê.

Tại trường trung học, Jaurès chiếm số một về hết các môn, và ở hết các lớp, làm cho các ông giáo phải kinh ngạc. Rồi năm 1878 Jaurès đỗ đầu kỳ thi vào trường đại học sư phạm.

Ngay thời ấy, Jaurès đã tỏ ra một nhà hùng biện và rất có tài đồng hóa. Khi còn ở trường trung học Louis le Grand, một hôm thầy giáo cho học trò làm một bài diễn văn bằng thơ Lamã. Jaurès chưa hề làm thơ Lamã bao giờ, thế mà chỉ tra cứu vài hôm là làm nỗi và bài của ông lại được nhiều điểm nhất. Ông giáo phê một câu : «Bài già». Nhưng chẳng bao lâu, sau một kỳ thi ở ngay lớp học về thơ Lamã, ông giáo phải hạ minh xin lỗi, vì Jaurès lại chiếm số đầu.

Về sau này, trước khi sang Nam-Mỹ, Jaurès chỉ học trong mươi hôm là nói thạo và diễn thuyết được bằng tiếng Y-pha-Nho và tiếng Bồ-dào-nha.

Đậu giáo sư chuyên môn, Jaurès dạy triết học ở trường trung



— Đi xe « cuốc » mà cui gầm mặt xuồng, có ngày ..

.. rập mặt !

học Albi, rồi năm 1883 tại trường đại học Toulouse. Năm 1885 mới 26 tuổi, Jaurès đắc thắng kỳ tòng tuyển cử nghị viên, và đứng đầu số ở hạt mình (một người bao giờ cũng đứng đầu số, dù ở nhà trường, dù ra xã hội).

Trải hai lần thất bại, lần đầu vì cách bầu từng quận (chứ không bầu từng số) lần sau vì việc Dreyfus (trong việc đó ông chỉ có lỗi là đã quá sốt sắng công bằng). Nhưng từ năm 1902 thì ông luôn luôn được lòng tín nhiệm của anh em thợ mỏ hạt Carmaux và đặc cử nghị viên cho tới ngày bị ám sát, tuy những kẻ đương đầu với ông được chính phủ và cánh tư bản biệt liệt ủng hộ. Kẻ địch thủ mạnh nhất của ông là hầu trước Solages, địa chủ, chủ mỏ, chủ sở hữu dúc kính v.v..

Jaurès xin vào đảng xã hội rất sớm, và chẳng bao lâu đã đứng đầu đảng.

Được thế là nhờ về cái tài siêu việt và cái chí quả quyết phấn đấu của ông. Một nhà phê bình trào phúng bảo khi diễn thuyết ông có sức hấp dẫn thính giả mạnh như nam châm hút sắt. Mỗi bài diễn văn của ông là một tác phẩm của thi sĩ kiêm âm nhạc gia. Và không có một vấn đề gì là ông không thấu triệt : sự

ký, luật pháp, kinh tế, lý tài v.v.. thứ gì ông cũng hiểu biết hơn ai hết.

Cái tài ấy, cái chí phấn đấu ấy Jaurès đem ra phục vụ xã hội và nhân loại. Thấy sự đau khổ của cá nhân và của xã hội, lòng nhân từ của ông không thể không cảm động được. Ông rất ghét chiến tranh vì chiến tranh là nguồn gốc gọi sự đau khổ, khốn cung của loài người.

Nhưng, than ôi ! cũng vì ghét chiến tranh mà Jaurès đã là người đầu tiên hy sinh cho cuộc Âu chiến 1914-1918. Họ giết ông đi, sợ đe ông ở đời thì ông sẽ đem tài hùng biện, đem lòng thành thực phản đối kỳ cùng, làm cho cuộc chém giết đã dự định kia không thành được.

Hai mươi ba năm qua, ngày nay Au châu và hoàn cầu hình như dương sống lại cái năm kinh khủng 1914.

Ở Espagne, ở Tàu, nạn chiến tranh đã bắt đầu nhom. Chỉ một sự nhỏ mọn xảy ra, đại khái như cái chết vô vị của gã con vua Autriche là sẽ ày hết các nước vào cuộc chém giết tàn khốc, cái nhục nhã muôn đời của nhân loại.

Ai nghĩ thế mà không lo sợ cho những ông Jaurès hiện thời ?

Nhị-Linh

Hát san

Tim lạ

T. T. T. Ba số 22, trong truyện « Tân ta ».

— Cõi tim trong trêô, than ôi ! đã phải một lần vẫn máu.

Nhưng than ôi ! cõi tim lại là nỗi đựng máu !

Cải đồng tâm

T. T. T. Ba số 22, trong mục « Sổ tay » :

— Tình yêu ấy đã nhất định buộc cô Lý và cậu Hiền làm một cải đồng tâm.

Tình yêu ấy mới quả quyết làm sao ? Nhưng buộc làm một cải đồng tâm thì buộc thế nào được mà cũng nhất định buộc ?

Cố nhiên

D. P. số 3601, trong bài đầu.

— Cuộc chiến tranh Trung-Nhật nếu không may mà xảy ra, sẽ không phải là cuộc chiến tranh của một người, một phái đảng, hay là của chính phủ Trung-hoa...

Thi đã cố nhiên ! Ít ra cũng phải hai người, hai phái đảng, hai nước (Trung và Nhật) thì mới có chiến tranh được chứ.

Giọt bùn trong cánh sen

Trong truyện « Cánh sen trong bùn » của Lê-văn-Trương. (T.T.T.B. số 166)

... thấy một người đội tây đang sừng sộ với em rẽ Bằng-tâm.

— Tu marches sur les pieds des gens ! (mày dẫm lên chân người ta).

— Je vous ai demandé des excuses (tôi đã xin lỗi ông rồi).

Thế rồi người đội tây tát em rẽ Bằng-tâm.

Không rõ người đội tây tát vì đã bị em rẽ Bằng-tâm dẫm lên chân mình, hay vì không hiểu câu tiếng Pháp của em rẽ Bằng-tâm.

Phải, có đời thủa nào đã dẫm lên chân người ta thì chớ, lại còn đòi người ta xin lỗi mình nữa ? (nghĩa câu « je vous ai demandé des excuses » mà tác giả đã dịch sai).

Giá chỉ dùng toàn chữ Việt-Nam, thì có phải tác giả đã tránh được một cái tát... cho em rẽ Bằng-tâm ở trong truyện không.

HÀN ĐÃI SAN

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Cité delle
(gần cinema Olympia) Tel. 326
PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ

CAO XUÂN CẨM

151 nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyễn Trung-Ký bệnh viện quân đội

HOA LIỄU BỆNH

NỘI THƯƠNG CHỨNG

THAM BỆNH : Matin : 9h à 12h

Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và

hộ sinh

Cần kip mời về nhà

hic nào cũng được.

ĐÃ CÓ BÁN

TÌNH MÔNG

Tập truyện đầu tiên

của NGÔ NGỌC KHA

In đẹp Giá 0\$25

Đời Học Sinh

HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT

(Tiếp theo và hết)

Một đội bóng tròn oanh liệt

T RONG hai năm tôi học ở trường trung học Albert Sarraut, công việc vĩ đại nhất là lập được một đội bóng tròn oanh liệt, lấy tên là Senior club. Đội ban Senior club có toàn những chiến tướng cảm tử, nghĩa là mỗi khi lâm trận thì không ai được nghĩ đến bản mình, cốt sao bênh vực màu cờ hội một cách vỗ vang.

Bởi vậy, thường khi sau một buổi đá thi, hội viên Senior club ai nấy cũng phi khập khiêng thì bị trọng thương và phải nằm nhà thương ít ra là vài ngày. Đó cũng là một cách khôi phái làm bài và đọc bài trong ít lâu.

Trong đội ban chúng tôi, có Văn-đức-Vinh, mà bạn cổ động nghiệp Bắc-kỳ thể-thao đã tặng là Việt-Nam cầu đại vương. Vinh là cột trụ của đội ban Senior club và nhờ anh ta, Senior club đã thắng nhiều trận rất vỗ vang.

Hồi đó, tôi làm tổng thư ký cho hội. Tôi tận tụy chức vụ với hội đến nỗi lúc nào, giờ nào cũng nghĩ đến cách làm cho hội nổi tiếng. Thường khi ngồi trong lớp, tôi chỉ tháo giầy khai chiến với các hội khác cũng đủ mất hồn thì giờ.

Thế rồi, một hôm vào giờ luận Pháp văn, ông M... gọi tôi lên hỏi:

— Anh Bình, anh định rờn cả với tôi phải không? Đầu bài tôi ra cho anh là viết thư về nhà nói chuyện ngày hội chiến ở Hanoi, anh lại đem nộp tôi một cái thư thách đá bóng thi!

Tôi với vang cãi:

— Thưa ông, không có lý nào thế được. Vì tôi không bao giờ đăng tri, nhất là về công việc một viên thư ký đặc lực của Senior club.

Ông M... quắc mắt lên trả lời:

— Vậy anh nghe dây:

Hanoi, ngày...

Thưa ông thủ quan,

Tôi xin nhắc lại đề ông biết rằng đến chủ nhật này, hai hội ta sẽ gặp nhau ở bãi cỏ sau trường. Nếu ông và hội viên của ông không đến thì xoàng và hèn nhất lắm...

Ông M... đọc đến đây, cả lớp đã cười rù rì, âm ỹ cả lớp.

Tôi sững sốt lục cắp ra xem thì quả nhiên trong khi vội vàng, bài luận tôi không nộp, lại nộp nhầm ngay bức thư thách đá bóng.

Kết cục, chủ nhật ấy tôi ngồi trong trường hối hận vì tình dâng trí của mình và lo lắng không biết Senior club có thắng nổi bên địch không?

Cũng vì một bức thư

Từ trước đến giờ, phật công-sinh với không được ra ngày chủ nhật, đối với tôi chẳng khác gì miếng thịt bỏ dai mà bữa nào chúng tôi cũng nhai đi nhai lại. Và cũng vì thế, những thứ hình phạt ấy không đủ



làm cho tôi dỗi tinh nghịch ngợm, lười biếng trong chốc lát.

Trong bọn lứa trú học sinh, anh em vẫn liệt tôi vào hạng: « ít khi xanh mắt ».

Bởi thế, có một việc gì khó khăn, anh em đều ủy tôi làm; họ biết tôi có đủ can đảm cảng đáng những việc lèng đìn và chịu phạt một cách nhân nature.

Tôi không hề tiếc chối ai việc gì, dù biết việc ấy có thể nguy hiểm đến sự « tự do » của tôi.

Nhưng không bao giờ tôi có thể ngờ được vì một bức thư mà bị đưa ra hội đồng kỷ luật nhà trường và suýt bị đuổi.

Câu chuyện rất ly kỳ và ngộ nghĩnh. Một hôm tôi đang ngồi trong lớp viết thư cho hội « Ideal club » là một hội kinh địch với chúng tôi để thách một trận phục thù, bỗng có một người giám thị đến chỗ tôi ngồi thu mây quyền và có chữ tôi viết mang đi. Một lát, loong-loong cầm chát đến dời tôi lên chỗ buồng cuốc.

Tôi mạnh bạo theo người loong-toong, nhưng tự nhiên thấy trái tim hồi hộp. Tâm linh như muốn báo cho tôi biết có một sự biến cố phi thường xảy ra.

Bước vào buồng cuốc, tôi đã thấy đồng đú cũ ông Tòng giám thị G..., tay vuốt râu, mắt tròn xoe, cuốc M..., nét mặt hiền từ, đạo mạo như một ông phật sống, và mày giảo sự khác có chán trong hội đồng kỷ luật.

Ông G. tên tiếng hối trước:

— Anh Bình, anh hay viết thư lầm, phải không?

Tôi với vang trả lời :

— Thưa chính thế. Tôi hay viết thư lầm.

— Anh viết thư cho những ai?

Suýt nữa tôi phá lén cười, vì câu hỏi lần thẩn của ông G. Nhưng tôi nhận ngay được :

— Tôi viết thư về nhà, viết cho anh em ban.

— Có thể thôi?

— Vắng. Có thể thôi. À quên, tôi hay viết thư cho các hội đá bóng, nữa.

— Anh Bình! Tôi cho phép anh nghĩ năm phút. Anh phải nhớ cho ra: anh còn viết thư cho ai nữa không?

— Thưa ông, tôi không cần nghĩ nữa. Tôi không viết thư cho ai, ngoài những người tôi đã khai với ông ở trên.

— Vậy thì tôi anh càng nặng.

Nói đoạn, ông G. lấy một bức thư

dề trên bàn, đưa cho tôi xem :

— Anh coi lại xem có phải chữ anh viết không?

Tôi cầm bức thư đọc đi đọc lại, sợ lật mò hỏi, vì rành rành là chữ của ông.

Ông G, lúc ấy mới dông dác kể án, như một ông biện lý nghiêm khắc ở phiên tòa đại hình :

— « Văn Bình là một người học trò lín ranh, nghịch ngợm, cái đó chứng ta có thể tha thứ được.

« Nhưng nói lè nhà trường rất nghiêm khắc đối với những học trò viết thư bậy, thư tinh.

« Văn Bình có can đảm viết thư cho nhân linh và gửi thẳng sang trường nữ học. Bà hiệu trưởng trường nữ học bắt được nên gửi trả lại cho tôi, để xét chử xem bức thư ấy của ai viết.

« Nay chứng cứ đã rành rành, Văn Bình còn chử chối cũ. Tôi xin hội đồng kỷ luật khép tội anh rất nặng để làm gương cho kẻ khác.»

Cụ đốc M. quay lại hỏi tôi :

— Anh còn muốn nói điều gì nữa không?

Tôi cảm động, cắt giọng run run, trả lời cụ đốc :

— Tôi không muốn nói thêm gì nữa vì chứng cứ đã rành rành. Nhưng tôi xin lấy danh dự mà thề rằng bức thư đó không phải của tôi, tag chính tag tôi viết.

Nói rồi, tôi khẳng khái khoanh tag đứng đợi hội đồng tuyên án.

Cụ đốc M. tò vò thương hại :

— Thời được, cho anh về lớp và từ nay trở đi, anh nên để truyền học hành lên trên truyện tình ái. Còn ít

tuổi mà đã yêu đương thì khó lòng mà học đến nơi đến chốn được.

Tôi chào hội đồng, lui thủi về lớp.

Nghỉ hè úy tôi về nhà, thầy me lôi gọi tôi bảo :

— Ông đốc vừa viết thư cho thằng me mách con ở Hanoi hay chơi lầm. Đến thủa nhà ai lại viết thư cho gã để người ta bắt được. Rõ xấu hổ. Vậy thầy me đã nhất định song nghỉ hè sẽ cho con vào học ở trường thành chung Nam-dịnh, ở đó có anh con dạy, để anh con rèn gấp cho con ít lâu. Khi nào ngoan ngoãn, thầy me lại cho lên Hanoi học.

Tôi điểng người, cúi đầu, không biết trả lời ra sao.

Đến nay, kết thúc quãng đời học sinh này, tôi mới mạnh bạo tự giải oan cho mình.

Nguyên bức thư tinh đó, tôi đã viết hộ một người bạn, anh R... cùng học một lớp. Anh ta thấy chữ tôi đẹp, mượn tôi viết thư để gửi cho tình nhân.

Ở trước hội đồng kỷ luật, tôi không muốn tố cáo một người bạn. Vả lại, chàng cờ đã rõ rệt, bức thư lại không ký tên, thì tố cáo làm chi cho thêm một câu chuyện buồn cười, vô lý.

Tôi đã lảng lặng chịu phạt thay cho bạn, và không cho anh R... biết truyền đã xảy ra.

Nhưng lúc R... và tình nhân quàng



vai nhau đi chơi ở đường Cố-ngụ, không biết có nghĩ đến anh chàng viết thư hộ mình dà vì một bức thư lạc vào tay bà đốc mà phải thôi, không được học ở Hanoi trong ba năm không?

Dù sao, tôi cũng nhận rằng hai năm tôi ở trường trung học Albert Sarraut là hai năm đầy đủ. Đầu những « công sinh » và dù các thứ hình phạt nặng, nhẹ mà một người học sinh có thể nhận được.

HẾT

Văn-Binh

TIN VĂN... VĂN

của LÊ-TA

ONG Ngoc-Phach Hoàng song An là người chuyên nhất. Cũng như nàng Tố Tâm trong truyện của ông.

Tố Tâm ra đã trên mươi năm nay rồi. Từ đó, tác giả không viết quyển nào nữa.

Người ta đã dần quên ông.

Thỉnh thoảng, muốn nhắc cho người ta khỏi quên. Ông đã kêu to lên một hồi trong một vài bài diễn thuyết.

Những tiếng pháo tép vứt vào tràng pháo dài trong làng văn.

Bây giờ không làm nữa, là chết. Người viết văn không viết nữa, cũng chết.

Ông Trọng Khiêm dở nào đã làm văn. Cuốn « Kim anh lè sù » của ông chả có đặc sắc gì, nhưng cũng làm người ta nói đến nó một dạo.

Thế là ông ấy đủ mẫn nguyễn.

Ông ấy không viết văn nữa.

Nhưng ông ấy làm quan.

Đẳng nào cũng... thế.

Nhưng ông Đồ... Trọng Thuật vẫn còn muôn sống.

Sau cuốn « Quả dưa đỗ » đến nay đã gần ủng, ông Thuật lại bước vào làng chúng mình.

Ông ấy mở một bộ tùng thư đề in những sách của ông ấy... dịch.

Đáng khen lắm chứ!

Vì tùng thư của ông mang lấy cái tôn chỉ vĩ đại : Phát huy chủ nghĩa xã-hội, cung ứng phương pháp tu dưỡng nhân cách cho thanh niên... Vẫn vẫn...

Nhưng ông Đồ lại làm thơ.

Đè... cõi động cho sách của ông ấy.

Đây này :

Con ơi chờ với mê say,

Trung dương Quái kiệt truyện này
nén xem...

Đó là lời bà Đồ khuyên con.

Và dưới đây là lời chị Đồ khuyên người yêu của chị ấy :

Vi lòng yêu anh
Nên em nết thiết
Anh nên đọc truyện
Trung dương Quái kiệt
Một dũng anh hùng
Đọc ngang trời bể...

(Trích « Hai bài thơ » nên đọc ở Trung dương Quái kiệt quyền đầu).

Thơ bà Đồ và cõi Đồ đã thế. Đến văn dịch của ông Đồ.

Trung dương Quái kiệt (Lount Luckner the Sea Devil) là sách có ích. Không ai bão sao.

Vì đó là tiêu thuyết (viết bằng tiếng Anh) của Louell Thomas tả cái đời gian lao của một người có chí.

Ông Đồ đem dịch lại.

Và dịch như thế này :

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Cuộc bay giải cứu thực là may, biết người biết mặt.

Câu chuyện anh hùng hay đáo để, vừa chép vừa cười.

Uyên ương dõi cánh liền bay, bầu trời quang đãng gió mát yên lành. Hôm ấy Ký-giả hai vợ chồng ngồi chiếc máy bay Phúc-khắc từ Luan Đôn v.v.

Làm ta lại nhớ đến lối văn (của một ông đồ khác), dịch Tuyết hồng Lê sù :

« Tôi cùng bác Tử Văn xuống đò.

Lệnh đèn một chiếc thuyền bồng.

Ngược suối, suối ngược ta cùng có nhau...

Xin tạm gọi đó là lối văn Đồ. Lối văn Đồ có hay... Đồ gán, cũng được.

Người ta nói chuyện với nhau trong tiêu thuyết.

Người nõn nót :

— Từ khi tôi gặp gỡ nhau, lòng tôi luống những say đắm mê



TRAN
H9

— Kia ! chị ở cõi bao giờ thế ? mà phúc đức quá, lại đẻ sinh ba, kia à ?
— Không, có hai thỏi, còn bên cạnh là cậu cháu đấy.

ly, nám canh thốn thức bên đèn, chút tinh hoa vọng biết đến bao giờ cho khuây.

Người kia đáp :

— Cho hay cái bệnh da tinh khéo cợt người da cảm. Nhưng anh ơi ! anh há quên cái chi khi nam nha ru...

Và người ta thở dài như ngậm cái môi « sầu tràng » trong « tâm khảm ».

Và tôi cũng thở dài mà than rãng :

— Kiều cách ơi là kiều cách ơi ! Làm bộ ơi là làm bộ ơi ! tôi thương tâm lắm.

Lời một người bạn nói với một người bạn (truyện Tiếng đàn khuya trong Tình Mộng).

— Tần hiện giờ cõng ở Huế. Tôi không ngờ vào đây lại gặp nắng (sic) cho hay khi mình có duyên nợ với ai thì... dù xa cách nhau đến ngàn trùng mây nước (lại sic) cũng có ngày lại gặp nhau.

« ... Tôi vào đây là để tìm sự yên ủi trong cảnh sông núi Hương Bình và nhờ thời gian hanh gắn hộ vết thương xưa. Thế mà ai ngờ đất đẽ đỏ lại là nơi tái ngộ... cái hen ba sinh (sic) đã lỡ thi phuong trời dành khuất mặt còn hơn.

Đó là lời người « văn minh ».

Còn đây là lời một anh chàng thò tên là Noòng Tam (trong truyện Cảnh Hoa Xanh ở báo « Đông Pháp ») :

— Một ngày xuân tươi đẹp, nắng sáng vàng đang lướt thướt trên đồng cỏ, trong giải rìng xanh có một chàng thanh niên cất bước nhân du... Chàng thanh niên phong tình lanh man linh cờ gấp một riềng thiếu nữ kiều lè thăm tui... Bóng ngày qua chàng si lang vẫn ôm mộng hao huyền được cùng ai kết duyên kỳ ngộ. Nhưng giải nhận, mắt xanh chừng không để ý (!) đến anh tinh lang yêu trẻ, vẫn để trái tim hờ hững theo (?) tháng năm trôi.

Vân vân.. vân vân.

Tôi cứ muốn tìm đến nhà « văn sĩ » này mà nói nhỏ với ông :

— Thưa tiên sinh, những khi đêm khuya đối bóng, đặt bút tài hoa xuống vắt tay lên trán, ngài thử suy nghĩ đến sự đời... Hay nói đúng hơn suy nghĩ đến văn của ngài, và dem lòng thương đến chúng sinh một chút.

Và chắc hẳn nhà văn sĩ sẽ đáp lại :

— Than ơi ! ông Lê-ta hời hời ! ông nỡ lòng nào chế riệu kẻ tài hoa !

Lêta

BÁO THỜI THẾ SỐ 6

ra đặc-biệt về báo chí.

Từ báo Ngày Nay đến báo Trung Bắc Tân Văn.

Đêm xá các báo từ tâ sang hữu, từ cõi đến kim.

TÒA BÁO

250, Route de Hué Hanoi

Chủ-nhiệm : Lê-Tràng-Kiều

Giá báo : Mỗi số 0p03,
một năm 1p50



THANH-NIÊN S.O.S. tiêu thuyết của TRƯƠNG-TƯU THANH-NIÊN S.O.S. đặt các bạn đọc vào các nơi hành lạc ở Hanoi như tiệm hút, nhà chứa lậu, cõi đầu, nhà sám, tiệm khieu vũ.

THANH-NIÊN S.O.S. tả hết những tâm-trạng truy-lạc của thanh-niên hiện thời, phô bày tất cả những trào-luру tư-trưởng hoàn cảnh xã-hội đã gây ra sự truy-lạc của Thanh-Niên

THANH-NIÊN S.O.S. là cuốn tiêu-thuyết của bạn trẻ, của thời-bệnh mà cũng là cuốn tiêu-thuyết của chê-bộ xã-hội mục-nát hiện-thời.

THANH-NIÊN S.O.S. đặt ra một câu hỏi : « Trong cái xã-hội mục-nát hiện-thời, thanh-niên có thể không truy-lạc được không ? » và cất một tiếng kêu : « Sứ truy-lạc của Thanh-niên đã không thể tránh được thì phải làm thế nào để cứu vãn hàng vạn bạn trẻ đang và sắp sa ngã ? Một vấn-dề xã-hội quan-bé mật-thiết đến sự tiến-bộ của toàn-thể xã-hội cần phải giải quyết ngay. Muốn giải quyết phải hiểu tường tận. Muốn hiểu tường tận vấn-dề thanh-niên nên đọc :

THANH-NIÊN S.O.S.

tiêu-thuyết của « Thời Đại Mới »

do TRƯƠNG-TƯU viết và nhà MINH-PHƯƠNG xuất-bản
Dày 160 trang Giá : 0p35

BỆNH TOI GÀ

HÔM nay chúng ta cùng xem xét đến một bệnh truyền nhiễm mà gà ở miền Bắc thường mắc rất nhiều: đó là bệnh toi gà.

Bệnh toi là một bệnh truyền nhiễm của gà sinh ra bởi một thứ vi trùng rất nhỏ, dùng kính xem vi trùng cũng không thể trông thấy, các nhà thông thái gọi là vi trùng qua được lọc. Gà mái rất hay mắc bệnh này; còn những loài gia cầm khác ít khi mắc, riêng thứ gà Nhật-bản rất khó lây bệnh đó.

Ta bằng vào đâu để biết một con gà mắc bệnh toi? Điều thứ nhất là ta nhận ra rằng, trong những loài gia cầm, riêng chỉ có gà mái và gà sống mắc bệnh rồi chết; còn các giống khác như: vịt, ngỗng, gà tây vẫn sống như thường. Nếu ta ngắm một con gà sống hay mái mắc bệnh toi, ta sẽ nhận thấy mào nó đỏ xẩm lại chứ không đỏ tươi như lúc thường. Rồi bắt con gà ốm và ngắm ria mõ nó, ta sẽ thấy nó túa rải ra trắng lờ lờ, hơi sênh. Chỗ này, chúng ta nên thận trọng hai điều can hệ là: lúc xem mõ gà ta chó dè rải nó giây vào quần áo và xong, rửa tay cho cẩn thận.

Rồi đặt con gà ốm xuống đất, ta sẽ nhận ra rằng nó thở khó khăn và chân bước lảo đảo. Được từ ba đến bảy ngày thì gà chết, đó là kết quả thông thường của bệnh toi gà.

Nếu ta am hiểu sinh vật học, ta bấy mõ một con gà, và xem dạ dày nó, thì không cần gì phải gởi cho lâm ta cũng nhận ngay ra được chứng bệnh nếu ta thấy chỗ trên mõ và trên khúc cuối ruột già, nghĩa là gần chỗ hậu môn, có những chấm đỏ do máu chảy ra bay những mụn mẩn lên to bằng đầu cái đinh ghim; những vết tích ấy là biểu hiệu

của chứng bệnh toi.

Ta có thể phân biệt rất dễ dàng bệnh toi với bệnh dịch, vì bệnh dịch có lây sang các giống gia súc khác như: vịt, ngỗng, gà tây. Nếu là bệnh sưng ruột, thì gan và lá lách sưng lên. Là bệnh yết hầu thì rã ở miệng chảy ra cắn rất chặt vào mép.

Khi thấy gà ốm và chết nhiều, ta phải làm thế nào?

Điều trước nhất là phải tránh ngay ông thú-y gần chỗ ta ở.

Trước khi ông ta đến, ta phải lụa gà làm ba hạng đem nhốt riêng ra: hạng ốm, hạng ta ngờ là mắc bệnh và hạng ta cho là lành mạnh, rồi nhốt ba hay bốn con vào một lồng đã đầy uế cần thận. Phải xem ngày hai lần để lựa chọn lại những gà đã nhốt riêng ra ấy.

Những gà chết toi phải chôn cho sâu với vôi sống hay đốt ra gio thì càng hay. Tầy uế chuồng gà và các đồ phụ thuộc bằng nước

sỏi có pha cứ một lít 10 grammes formol hay 50 gr. lưu-loan hoặc phèn xanh, hay 20 gr. nước tẩy Javel, quét vào tường và trần chuồng gà.

Ông thú-y sẽ đến chẩn cho gà; dù bảo được sớm thì số chết chắc sẽ giảm đi nhiều.

Sau hết, một điều quan hệ hơn hết thay và ta phải thận trọng là ngăn ngừa bệnh toi khỏi lan ra: ta không được thả rông, bán hoặc cho những gà ốm hay nghi là có bệnh.

Ở miền Bắc ta, những cách đề phòng tầm thường ấy cũng không mấy người theo nên bệnh truyền nhiễm gà lan đi khắp mọi nơi. Cứ thấy nhóm có bệnh toi trong chuồng là người nuôi gà ta vội vàng đem bán những con gà ốm hay là trong bộ dạng lành mạnh nhưng cũng đã là bệnh. Những gà mua về ấy bỏ dần nich vào một cái lồng nên chỉ một con ốm là làm lây cả một đàn. Một con



— Thảo nào người ta cứ gọi là « so-mi rét » so-mi cut tay thế này mà mặc thì rét chết.

trong lồng gà ấy bỏ vào chuồng là đủ làmtoi hết gà nhà. Vì thế nên trong bài trước nói về cách nuôi gà, chúng tôi đã dặn kỹ rằng không bao giờ nên nhốt vào chuồng một con gà mới mua về, phải nhốt riêng nó ra ít là 20 ngày.

Trong số sau, chúng ta sẽ nói về các bệnh truyền nhiễm khác của gà, nhưng ít và nhẹ hơn chứng bệnh toi.

M dịch.

(1) Xem N. N. số 70



— Ấy, anh đào rộng thêm cho tôi vào với. Nhà tôi nó giam tôi ngoài này, rét quá!

CẦU Ô

Cần người làm

Cần một ông giáo có bằng Tú tài tây, giỏi Anh văn và Pháp văn, để dạy hai học sinh mới đậu Cepsi. Dạy trong một vài năm và ở một phủ lý khá lớn. Lương rất hậu.

Đề thư: M. Chúc
51 Rue Tien Tsin Ha-noi.

Tim việc làm

Trẻ tuổi, đứng đắn, đã làm qua nhiều nhà buôn, sức khỏe khá. Đánh máy chữ thạo, và biết sửa bài nhà in, muốn tìm một việc làm, ở đâu cũng được.

Hỏi nhà báo.

POLYCLINIQUE LUCAS CHAMPIONNIERE

CỦA CÁC BÁC-SĨ PHỤ-GIÁO TẠI TRƯỜNG THUỐC HANOI

Đến 16 Aout 1937 sẽ mở các phòng KHÁM BỆNH và phòng THÍ NGHIỆM tại
55 - 57 rue Jules Ferry et 22 rue Pottier Hanoi — Téléphone 872

Bác-sĩ PHAN-HUY-QUÁT: bệnh nội thương và
bệnh trẻ con.

Bác-sĩ LÊ-HỮU-MỸ: đỡ đẻ và bệnh dân bà.

Bác-sĩ NGUYỄN-HỮU-PHIẾM: bệnh ngoài da và
bệnh hoa liễu.

Bác-sĩ NGUYỄN-TRỌNG-TUỆ: bệnh tai, mũi, họng.

Bác-sĩ ĐẶNG-HUY-LỘC: chữa điện, chiếu điện,
bệnh phổi và bệnh dạ dày.

Bác-sĩ ĐẶNG-VĂN-NGŨ: trống nom phòng thí
nghiệm vi trùng.

Dược sĩ hàng nhất NGUYỄN-ĐÌNH-LUYỆN: trống
nom phòng thí nghiệm hóa học.

NHỮNG CÁI MẪU NHIỆM CỦA KHOA HỌC THỜI MIỀN

CHẮC ai nay đều nghe nói đến cô Thérèse Neuman, một cô bé nhà quê ở xứ Bavière (Đức) vi tuần lễ nào cũng thế, cứ đến thứ sáu là người ta thấy trên thân thể cô hiện ra những vết thương chảy máu giống như những vết thương của đức Jesus khi chịu tội. Nhiều nhà thông thái đã khám xét cô Thérèse không thấy chút gì gian trá cả. Vả lại, « việc vết thương » trên người này cũng chẳng phải một việc đặc biệt, ít thấy.

Hiện nay, tại Montalto Uffugo (thuộc phía nam nước Ý) cũng có một nhà tu hành, cô Hélène Aiello, cứ thứ sáu cũng có thấy trên người nhiều vết thương giống như của cô Thérèse xứ Bavière. Những vết thương kia đã có từ 16 năm nay: nhiều vết thương kỳ dị nỗi lèn tại khắp tay, trán, hai bên sườn cô ấy máu chảy ra giòng giòng, hinh như cô Hélène có deo trên đầu một cái vòng gai nhọn vậy.

Một ngày thứ sáu kia, cô Hélène Aiello đọc cuốn sách nói về cuộc đời của thánh François de Paule. Cô định thần, chăm chú đến nỗi mê mẩn, trong khi ấy, cái hiện tượng kỳ quái kia xuất hiện ra. Cô Hélène lúc đó gần mạn hẳn. Trong lúc cô dìu dàng rên rỉ, thi nhiều vết thương ở tay, chân cùng hai bên cạnh sườn cô tự nhiên hiện ra và từ hai thái dương cô, máu giòng giòng chảy ra như suối... ướt đầm cả chăn đệm trên giường cô nằm.

Lẽ tất nhiên những nhà bác học đều khám xét cô Hélène. Cứ đúng ngày nhất định các vết thương kia vẫn hiện ra rất đều. Những vết thương đó rất sâu, có thể cho một cái ống vào để đo xem được và máu chảy ở đó ra đỏ tươi và trong trẻo. Thường thường máu cứ thế chảy ra luôn trong sáu tiếng đồng hồ. Rồi những vết thương kia tự

hàn kín lại và cô Hélène Aiello lại dần dần tĩnh tao và sinh hoạt như thường.

Lấy gì mà giảng rõ căn do của cái hiện tượng kỳ quái kia được? Những cuộc thí nghiệm thời miên thuật đã cho người ta hiểu rõ. Trong thuật thời miên, tri tưởng tượng có mãnh lực phi thường. Hai ông Focachon và Liebeault đã hiểu như thế trong cuộc thí nghiệm tại thành Nancy.

Hai ông này dùng thời miên làm cho một người ngủ mê đi. Rồi bảo người đó rằng đã dán một lá cao trên da. Thực ra, lá cao ấy không có. Song, những việc xảy ra đã tố như là quả có dán là cao thực... da lưng người đó phồng lên... Hai nhà bác học chụp ảnh tất cả những kết quả của những lá cao tưởng tượng ấy.

Sau đó có những cuộc thí nghiệm của hai ông Charcot, Pierre Janet và của những nhà thời miên. Ông Pierre Janet chỉ dùng ý muốn bắt người ta nghĩ và tưởng tượng ra mà cũng... làm được những vết thương phải bằng giòng y sự thực: da cũng phồng và rộp lên.

Ông Janet đã nhận ra một sự đặc biệt như sau: những vết thương phải lúy theo ý nghĩ của người thời miên. Một lần ông Janet thí nghiệm với người đàn bà tên là Rose. Ông làm cho Rose ngủ mê đi, rồi chỉ ta phải tưởng rằng trên ngực mình có dán một lá thuốc cao chưởng có hạt cài. Một lúc sau, quả nhiên trên ngực Rose hiện ra cái quầng đỏ, nhưng lại hình chữ nhật góc bị cắt.

Tại sao? Khi đánh thức Rose dậy, bà ta giảng: ba ta vẫn có thói quen, mỗi lần dán cao chưởng lên ngực đều cắt góc đi cho đỡ đau.

Như vậy, chính trí nghĩ riêng của người bị thời miên làm nên vết thương kia.

Xem như vậy, việc hai cô Thérèse Neuman, Hélène Aiello cùng nhiều người khác nữa cứ đúng ngày nhất định làm hiện ra nhiều vết thương giống như lúc đức Chúa bị hành tội cũng là một việc dễ dàng lắm. Vì sự



DUCAM

— Sao anh lại xin tăng lương nữa?

— Thưa ông, vì vợ tôi nó biết số tiền lương của tôi rồi.

NHỮNG CÁI KỲ DỊ TRONG VŨ TRỤ

LOÀI VẬT VÀ CÁ SINH BIỆN

TRONG các loài vật có vú, chỉ có riêng người ta là sinh điện được. Trái lại có năm thứ cá sinh điện rất mạnh ta có thể gọi là những bộ máy phát điện sống: đó là một thứ cá nhệch ở Nam Mỹ gọi là *Electrophorus Electricus*; cá này to bằng vế dài, mình dài hai thước bốn mươi, sinh những luồng điện rất mạnh, có thể chiếu sáng xa được tầm thước ở dưới nước, sức mạnh của điện là 500 volts.

Một đoàn khảo cứu khoa học Mỹ gần đây có bắt được một con cá *Electrophorus Electricus* về miền Brésil, tuy mình dài mới có một thước mà đã có luồng điện mạnh tới 380 volts, nghĩa là mạnh gấp ba lần điện thấp thường trong các nhà bếp Mỹ.

Người Anh biết thứ cá nhệch phát điện đó đã lâu và gọi là cá điện. Những nhà thông thái đã tìm được nguồn ánh sáng của con đom đóm, đều không biết nguồn phát điện của loài cá ở đâu. Một nhà khảo cứu chuyên môn về loài cá có danh tiếng ngày nay là ông Christophes Fishman, mới thí nghiệm ở bể nuôi cá của thành phố Nữu-ước như sau này: bỏ một con cá có phát điện vào một cái hòm cao su có chỗ mắc giây điện vào thì thấy súc phát điện của cá có thể làm sáng được một cái đèn lớn, lâm kêu một cái còi điện và làm chạy được một cái sưởi máy.

Ông Coats đã phân giải được rằng tốc lực luồng điện của cá nhệch phát điện là 1.000 thước mét giây, tức là nhanh gấp ba lần sự rang chay của bộ thần kinh của người ta.

(Voilà)



THẦY — Loài cá tại sao chỉ sống ở dưới nước?

TRÒ — Ở trên cạn có mèo.

HIỆU MAY Y PHỤ PHỤ NỮ TÂN TÀI
TO NHẤT BẮC-KỲ

LEMUR

N° 16 Rue Lê-Lợi (giốc cây thị hàng Kèn) Hanoi

của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNISS DESBORDES
HANOI

LUƠM LẮT

Một hội đá bóng
của người vừa
cảm vừa điếc



TẠI SOFIA (kinh đô nước Bulgaria) thè thoao rất được nhiều người hoan nghênh. Đến nỗi vừa

dày người ta vừa tổ chức ra một hội đá bóng mà đầu thủ đều vừa cảm, vừa điếc. Đội ban này, ít nhất cũng có thể cho là độc nhất ở Âu-châu, vừa mới được sáp nhập vào các đội ban của toàn quốc. Lẽ tất nhiên là đội ban đó chưa có thể tranh đấu với các hội địch được. Vì nếu thế, phải có một viên trọng tài ngoài việc thôi còi thường lệ còn phải biết làm hiệu cho những dấu thủ cảm điếc hiểu thế nào là « ra ngoài », thế nào là phạt « góc » v.v. Trong khi chờ có viên trọng tài đặc biệt ấy, hội ban vừa cảm vừa điếc chỉ còn có cách cho đầu thủ cùng hội nhà đấu tập với nhau mà thôi.

(Universal-Bucarest — Lu)

Những con chuột có ích

NGƯỜI TA có thể nói thế được, vì trong một căn nhà kia thuộc tỉnh Memel Hemstead (Anh) bà Blower đã tổ tinh yêu mến chuột đến nuôi luôn 11.000 con tại đây, mà châm nom lũ chuột một cách ảm yếm. Tuy vậy, bà Blower cũng



chẳng quên tha lợi về lũ gặm nhấm của mình.

Vì tại Anh quốc, có rất nhiều người thích chuột và vò số kẻ trong bọn này đã biến thư đến xin mua chuột của bà Blower.

Cũng vì đất hàng qua, nên bà Blower dự định tăng số hàng hóa « của mình lên tới 250.000 con.

Trong các giống chuột hiện nuôi, bà Blower tính thấy được 32 loại khác nhau. Chuột đỗ nuôi dễ nhất. Quý nhất là thứ chuột trắng mõm đen, hiện mỗi con bán được 10 bảng Anh (livre sterling) giá này có thể tùy lúc mà tăng tới 30 bảng Anh. Chúng tôi xin vội vã nói thêm rằng đây chỉ là một tin đồn vì giá các con chuột này chưa có trên các thị trường thế giới.

Nhưng, bà Blower mang da chuột bán để may quần áo phụ-nữ thì được hời nhiều nhất. Vì muốn may một cái áo bằng lông chuột, phải dùng đến 400 con và mỗi cái áo may như vậy tốn mất 70 bảng Anh.

(La Libre Belgique, Bruxelles)

Một bữa ăn đầy đủ



XUỐNG đồ hộp to nhất Hoa kỳ vừa mới tổ chức lên một cuộc thi lợn cợ giải thưởng 10.000 đồng

vàng Mỹ, tại Boston. Dự cuộc thi này, chỉ phải ăn một bữa nám mòn sao cho nhanh là được nhất. Có 74 người vào dự thi nhưng đến nửa chừng 50 người bỏ cuộc. Trong cuộc đua tài này, sau khi ăn các món phụ toàn ốc, người ta bắt ăn món cá sống. Con cá nhiều xương và vây quá, một người thường gỡ nó ít ra cũng mất 15 phút. Khi thoát vòng này, người dự cuộc phải ăn món thịt bò tiếp luôn món gà gô quay. Sau cùng là kem lạnh.

Người quản quản cuộc thi ăn này là ông Al. Brown (xin đừng nhầm với võ sĩ Al. Brown) bán đồ nguội ở Boston. Ông Al. Brown hơn người kinh địch thứ nhì có hai phút vì ông ăn chỉ mất có hai phút, 30 giây. Nguyên ông Brown xưa đã làm nghề nấu gốm, dao, kiếm tiền ở các chợ, nên ông ăn ốc cả vỏ, cá cả vây và xương, chim cả xương. Xuýt



NGUYỄN

— Chết chửa, cách nhau mới có năm năm giờ mà trông anh đã râu ria...

— Thế chú quên rằng lúc đi chú mang cả dao cạo của tôi đi à!!!

Khoa học van vặt

MỘT CÁI TÍNH VUI

Dưới đây là mấy cái tính vui về tốc lực mà một nhà thông thái Anh, trong khi nhàn dỗi đã làm ra. Con thỏ rừng chạy trong một giây được 25 thước 34.

Con chim bồ câu bay 27 thước

Con ốc bò 0,001.05.

Hạt mưa rơi 11,00

Con ruồi bay 7,62

Riều hâu bay 31,00

Đá phun ở núi lửa ra 975,00

Chim nhạn bay 67,00

Cây tre mọc 0,000.072

Cá voi bơi 11,00

Lạc đà chạy 4,97

Sóng ở ngoài bờ 21,85

Nước thủy triều ở Địa

trung hải 800,00

(Almanach national)

Nguyễn-Phú dịch



Chả hiểu dùng lối nuôi gà đánh thuế này có đủ làm cho công quỹ tỉnh Quảng-đông đỡ túng chảng?

(Télégraf-Vienne)

T. A. dịch

Đã tổ chức lại hoàn toàn:

có : { Giáo - viên chuyên môn
Thư viện đầy đủ
Ký túc-xá (internat) chỉnh đốn

— Phòng thí nghiệm sung túc
— Kỷ luật nghiêm nhặt
— Lớp dạy tiếng Anh không trả tiền

Học - sinh trường tư - thực

NHỮNG BUỒN LUẬN-GIÀI

lại được nhiều cuộc giải trí có ích :

— NHỮNG CUỘC DU LÃM — ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO — HỘI THÈ-DỤC

và những buổi chớp bóng (cinéma) ở thành phố lúc nào cũng chỉ trả nửa tiền.

Khai-giảng : ngày 30 Aout 1937

(Ở xa xin gửi thư về hỏi cuộn Điều-lệ biếu không)

HƯỚNG ỦNG VÀ ỦNG HỘ

ÁNH-SÁNG

Một tiếng gọi của anh
em thợ thuyền ở Vinh

Vài ý kiến về
hội Ánh Sáng

ANH SÁNG ! Hội bài trừ những nhà hang chuột, nay đã thành lập. Vậy chúng tôi — anh em thợ thuyền đương sống trong những căn nhà tối tăm, đầy từ khí — xin thành thực reo mừng : « Ánh Sáng vạn tuế » và đề góp vài viên gạch vào công cuộc dựng lên tòa lâu đài « Ánh Sáng » đầy nhân đạo, anh em chúng tôi xin phủ thêm vài ý kiến.

Vậy hỡi anh em thợ thuyền, anh em dân quê, chúng ta đã sống cho qua ngày tháng — sau những ngày lao lực — trong những căn nhà mà mùa nào cũng như mùa nào, ánh sáng không bao giờ đi tới, bên cạnh những ao tù bùn lầy, nước đọng, đầy ghét rác, cùng các thứ vi trùng ho lao, phong bụi.

Chúng ta sống trong một bầu không khí mà nếu đem phân chất (analyse) ra, thời chưa biết có bao nhiêu vi trùng của hao nhiêu thứ bệnh nguy hiểm.

Hỡi anh em ! sự khổ cực của chúng ta trong những gian nhà đang rùng minh kia, mà xem như ngày, ánh sáng không bao giờ lọt tới, thời còn phải tồn bao nhiêu giấy mực mới tả hết. Giữa lúc chúng ta chỉ biết than thở mà không có cách chi chống ngăn lại cái nạn nhà hang tối, « hội bài trừ những nhà hang chuột » — một hội nhân đạo, ra đời. Vậy anh em mau mau tán thành để cho công cuộc xây đắp tòa lâu đài kia càng thêm bền vững và mau chóng. Vì, càng chóng thành lập ngày nào, chúng ta sẽ ra khỏi được những căn nhà mà nói cho đúng là những tổ của các vi trùng, cùng các bệnh truyền nhiễm ngày ấy vậy.

Tòa lâu đài « Ánh Sáng » là của anh em, vậy bồn phận anh em là phải trông coi, xây đắp cho nó vững bền.

Mục đích, ích lợi... thời trong những số báo « Ngày Nay » ra bấy lâu nay, chúng ta hẳn đều đã rõ. Vậy, ở đây chúng tôi chỉ xin anh em mau mau hưởng ứng tiếng gọi dậy nhân đạo của hội « Ánh Sáng » mà vào hội cho đóng. Và có vài ý kiến, chúng tôi xin góp vào trong cuộc xây đắp cái công việc vĩ đại này :

1) Sau khi thành lập, hội Ánh Sáng nên đặt ngay chi nhánh ở tất cả các tỉnh to nhỏ để cho tiện việc các hội viên vào hội, nhận tiền đóng của các hội viên — vì số tiền 0p20, thời gửi có hơi bất tiện cho

CHÚNG TÔI vừa nhận được của một số anh em thợ thuyền ở Vinh một bức thư xin vào hội Ánh Sáng và một bài hô hào anh em lao động và dân quê ủng hộ Ánh Sáng.

Chúng tôi vui lòng đăng nguyên văn bài ấy lên báo và rất cảm tạ tấm thịnh tình của anh em.

Trong lúc anh em còn đang đau đớn phấn đấu với phong trào đình công, anh em cũng không thể quên được hội Ánh Sáng, lòng nhiệt thành ấy quý hóa biết bao !

Đứng trước những cảnh tượng này, chúng tôi không cảm động sao được và chỉ có cách làm việc hết sức để đáp lại tấm lòng mong mỏi, tin cậy của anh em.

Ủy ban tạm thời Ánh Sáng

những thợ thuyền và dân quê — và, để tiện việc hỏi han cho những người nào muốn làm nhà, theo kiểu nhà « Ánh Sáng ».

2) Thành lập rồi, hội Ánh Sáng nên khởi công làm ngay, trong mỗi tỉnh — dùi tinh to hay nhỏ — một xóm nhà kiểu mẫu cho thợ thuyền. Như thế là vì phần nhiều dân quê, thợ thuyền không chịu suy xét, trước mặt sự như lập thành một hội bài trừ nhà hang chuột mà họ cho là chỉ có trong tri tưởng tượng mà thôi.

Rồi, trước sự hoài nghi ấy, họ sẽ ngờ vực khi nghe bàn luận đến việc lập hội Ánh Sáng (điều này chúng tôi đã nhận thấy mỗi khi bàn về mục đích hội Ánh Sáng với một số đồng anh em thợ thuyền). Muốn phá bỏ cái màn ngờ vực, không quâ

quyet kia, ta phải cho họ thấy sự thực hành. Và nhờ đấy, lòng nhiệt thành của họ thêm háng hái.

3) Hội Ánh Sáng nên gửi ngay những điều lệ cho các làng để cho dân quê cùng hiểu mục đích và ích lợi của hội.

4) Mỗi làng chỉ có một quyền điều lệ. Vậy muốn cho con em trong làng đều được biết rõ ràng, những dân anh trong làng phải lập ra các cuộc hội họp công khai để giảng giải cho họ hiểu. Vậy điều cốt yếu là hội Ánh Sáng phải làm thế nào cho các cuộc hội họp ấy được tự do. Vì phần nhiều ở các làng thường hay bị ngăn trở bởi các phủ, huyện.

Một đám anh em
thợ thuyền ở Vinh

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dễ vâng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boite postale 115 Hanoi trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thế từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tình duyên, con cái, kinh thê, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (28 hàng bún trên) Bourrin.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-lụ bằng cách gửi thư, chép biết xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đào tạo ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thết cùng mấy thầy nữa mới ra đời.



ỦY BAN TẠM THỜI ÁNH SÁNG LÀM VIỆC

MUỐN tiến hành gấp việc lập hội Ánh Sáng, Ủy ban tạm thời đã nhất định họp ngày 4 Aout 1937 tại nhà ban Ngugễn-cao-Luyện hồi 8 giờ tối để bàn cách tổ chức ngày hội họp công khai vào thương tuần tháng Aout này.

Ông Thống sứ Châtel đã hứa đến chủ tọa buổi hội họp công khai của hội Ánh Sáng.

Ngày, giờ, và chỗ họp, sẽ định sau và tuyên bố lên báo chương để hội viên và công chúng cùng biết.

Giúp hội Ánh Sáng

DOÀN ca vũ May Blossom hiện đang diễn ở Hanoi và được công chúng rất hoan nghênh, sẽ để riêng một tối diễn giúp hội Ánh Sáng, do ông Thống sứ Châtel cỗ vũ.

Một nghĩa cử đáng khen.

Chúng tôi thành thực cảm ơn và chúc đoàn ca vũ May Blossom trong khi ở Bắc-kỳ gấp nhiều sự may mắn.

Ông Allen, chủ hảng G.M.R. với hội Ánh Sáng

GĂN đây, chúng tôi có gặp ông Allen, chủ hảng G.M.R. và cả nói chuyện với ông về hội Ánh Sáng.

Ông Allen có cho chúng tôi biết ông rất tận thành mục đích nhân đạo của hội Ánh Sáng và nhận lời giúp đỡ hội một cách tận tâm.

Ông tại tuyên bố ông sẽ nhờ hội tổ chức một xóm thợ thuyền G.M.R. cho anh em lao động làm việc trong hảng của ông.

Chúng tôi mong sẽ gặp nhiều người có bụng nhân từ như ông Allen để giúp đỡ hội Ánh Sáng chóng đạt được mục đích của hội.

Một ngày bán hàng ở hảng G.M.R. giúp hội Ánh Sáng

CHẮC ai cũng còn nhớ hồi năm ngoài ông Allen đã tổ chức một ngày bán hàng từ thiện, trích ra mười phần trăm số tiền thu được để giúp dân bị lụt ở Bắc-ninh, kết quả rất mỹ mãn.

Nay ông lại định giúp hội Ánh Sáng một buổi bán hàng từ thiện như thế.

Chúng tôi sẽ công bố lên báo chương ngày bán hàng từ thiện ấy và xin cảm ơn tấm thịnh tình của ông Allen cùng hảng G.M.R.

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng



Truyện sau đây và còn nhiều truyện khác nữa, tôi sẽ viết riêng cho các em nhỏ. Tôi thuật lại thì đúng hơn, vì tôi chỉ chép những lời người ta kể cho tôi nghe nhiều lần khi tôi còn bé, chép theo một lời văn cũ lẽ không được ngay thơ mộc mạc như ý tôi muốn.

XUA có một người học trò rất siêng năng chăm chỉ, tên là khóa Nghiên.

Sáng nào anh khóa cũng dậy thực sớm để đến học tập tại trường cũ Nghè bên làng Đông cách xa làng anh những hòn hai thời đường. Nhưng đường dài thì mặc dù đường dài, anh khóa không hề phàn nán mỏi mệt. Vì học đạo thánh hiền thì có bao giờ mỏi mệt!

Một hôm, ở trường về, khi qua một thửa ruộng lúa chín vàng hoe, anh khóa nghe vang vẳng có tiếng người con gái:

— Em chào thầy khóa đi học về.

Khóa Nghiên quay nhìn từ phía, chẳng thấy một ai. Anh ta tưởng ma quỷ hiện hồn trêu ghẹo, toan ú té chạy. Nhưng chợt

nhớ ra rằng ma quỷ rất sợ hãi đạo thánh hiền chính trực, anh liền cất giọng sang sảng bình một đoạn văn trong sách Luận-ngữ. Tiếng người con gái lại khen.

— Thầy khóa bình văn hay quá!

Anh khóa giật mình kinh hoảng, suýt trượt chân ngã xuống nước. Nhưng tiếng oanh vẫn thở:

— Em đây mà, thầy đừng sợ.

Tiếp theo, một dịp cười ròn rã. Anh khóa trổ mắt tim quanh và thấy một con cóc rất lớn từ trong lúa chín nhảy ra, ngồi chồm chồm ngược nhìn mình không chút thiện thò. Anh khóa cũng không ngượng nghịch, tuy đứng trước các cô con gái anh thường có vẻ mặt bẽ bàng. Vì anh phân biệt sao được con cóc kia là một con cóc cái, là một ả cóc?

Ý chừng cỏ ta cũng biết thế,

Vợ Cóc

TRUYỆN CÔ TÍCH KHÁI-HƯNG kể

nên lời nói càng cố làm cho uyên chuyển, thanh tao:

— Hôm nào em coi lúa cũng thấy thầy đi học qua đây.

Anh khóa vẫn ngày người ra không nói được nửa lời. Rồi anh ta cầm đầu di thăng.

Về nhà, anh khoá thuật chuyện cho mẹ nghe, vì sớm mờ tối cha, anh ở với mẹ già rách côi hiếu, chẳng dấu diếm một điều gì. Bà mẹ bảo con :

— À! cõ Cóc, con gái ông trưởng giả làng hén. Cô ta thì tốt nết, nhưng phải cái xấu người.

Nghiêm mím cười, mỉa mai:

— Thưa mẹ, xấu người thì đã có nhiên là xấu người!

Bà mẹ bèn kẽ cho con nghe lai lịch cõ cóc.

Ông bà trưởng giả hiếm hoi, tu nhân tích đức trong bao năm, và trong bao năm dì cầu tự ở khắp các chùa chiền linh thiêng mới sinh được một gái. Nhưng cô gái xấu số ấy lại là một con cóc, một con cóc to hơn, đẹp hơn mọi con cóc khác, — có lẽ đó là một bức tiên nga trong loài cóc, — nhưng than ôi, đối với loài người kiêu hãnh không biết thường thức cái đẹp chân thật thì cô kia chỉ là một con cóc xù xì, đơ đáy. Vì thế, cõ Cóc vừa ra đời thi bà trưởng giả buồn uất, chết ngắt đi. Ông trưởng giả cùng với bà mụ phải gọi mãi mới tỉnh. Rồi ông khuyên :

— Bà may à, giờ phát ban cho thi tuy là cõc mà biết đâu rồi chẳng hơn người. Bà may chả nên phiền lòng.

Bà vợ đã nguôi nghe, nghe

chồng an ủi lại rầy nầy lên :

— Chẳng con thi đừng con, chứ để ra cõc thi để làm gì, đem vứt ngay nó ra lũy tre cho tôi.

Ông trưởng giả không những không vứt cõc ra lũy tre, mà ông còn yêu dấu, nâng niu, chiều chuộng như một cô gái rất xinh đẹp, vì ông nghĩ thầm : « Con giời con phạt thi hẳn phải không giống con người, có thể mới quý, chứ nếu để ra lại cũng như mọi đứa trẻ khác thì còn dì cầu tự làm gì ! »

Cõ xấu người, nhưng được cái dễ nuôi : cho ăn uống thế nào xong thôi mà vẫn không lớn như thổi. Còn mặc thì dã là một sự không cần lưu ý tới, vì cõ Cóc không thích trang điểm, ngầm vuốt, đóm dáng.

Tháng, năm qua vùn vụt như thời đưa. Chẳng bao lâu Cóc đã thành một cô Cóc mười bảy tuổi. Tuy nàng không đầu đội vai mang được như các cô gái khác, nhưng chẳng vì thế mà nàng chịu thua kém ai : cái sức khỏe của kẽ vai u thịt bắp, nàng không có, nhưng nàng có cái trí khôn và lòng kiên nhẫn của một bậc nội trợ đảm đang. Suốt ngày, nàng nhảy loáng quãng ở ngoài sân và ở xó nhà xó bếp, luôn mồm sai bảo, cát đặt người nha. Hình thù nàng béo nhô, nhưng tiếng nàng sang sảng như tiếng chuông vàng, lại dễ dàng, vui vẻ chứ không hề cau có, gắt gỏng, tục tằn. Nàng không chửi chó mắng mèo bao giờ, không phải vì nàng sợ chó mèo. — Cõ có sợ ai đâu! — nhưng vì nàng cho rằng ở đời chả cần phải chửi mắng kẻ dưới mà công việc vẫn chạy như thường.

MỚI LẠI

PETROMAX

N-826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ
N-821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ
N-900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ
Chỉ có thứ đèn N-824 là
sáng bằng dầu lửa mà thôi
Sáng 800 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tinh

Đèn hiệu PETROMAX N-824 N

SỐNG BẮNG DẦU LỬA
Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sống như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N-824 N mới phát minh tại bên Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị
đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dinh luân trong bình đèn, khi muốn sống, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 8 bay 10 cái là có dầu tràn lên chỗ đốt súng, trong lúc sống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, mỗi lần chế dầu vào ống chứa có thể sống được mười mấy giờ

Đèn Petromax N-824 N là kiểu đèn rất lịch sự tinh xảo không kiêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chắc điện gi

Đèn Petromax bán ra đều có bảo hành luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đèn có sẵn

N-29 Boulevard Tống-Dốc-Phương — CHOLON

Được mẹ cho biết thân thể nàng Cúc, hôm sau đi học về gặp nàng, khóa Nghiên không những không sợ hãi mà còn hơi nghiêng cái nón sơn chào nàng nữa. Nàng Cúc cảm động ứa nước mắt: xưa nay nàng chưa được ai quá kính trọng đến thế.

Cái cử chỉ lạ lùng của anh khóa làm nàng bén lên cùi mặt: nàng không dám nhanh nhau như bùa trước nữa.

Rồi luôn ba, bốn hôm, ngày hai buổi, khóa Nghiên tuy vẫn nghe tiếng nàng chào: « thiền khóa đi học, thiền khóa đi học » nhưng tinh không thấy nàng trong ruộng lúa nhảy ra.

Một lần, chàng đứng lại hỏi: — Có Cúc ơi, cô làm gì ở cánh đồng này thế?

Có tiếng trả lời:

— Thưa thiền, bộ này lúa chín sắp được gặt, em phải ra đây trông coi, chàng người ta gặt trộm mất.

— Vậy cánh đồng này của nhà cô?

— Vắng, của thiền mẹ em cả. Anh khóa ngầm nghĩa cánh đồng rộng và tấm tắc khen:

— Nhà cô giàu lắm nhỉ!

Rồi lại hỏi:

— Nhưng nhỡ người ta đến gặt trộm lúa thì cô làm thế nào?

Nàng Cúc cười khúc khích:

— Thi em kêu âm làng nước lên. Em ẩn ở trong ruộng lúa thì chàng còn ai trông thấy em đứng chỗ nào.

Khóa Nghiên lấy làm phục sự khôn ngoan và can đảm của nàng Cúc. Chàng lầm bầm nói một mình: « Chả trách người ta phải sợ cái gan cóc tia ».

Cách đó ít lâu, khóa Nghiên nàng nặc đổi mẹ đem trầu cau

hà ông à trưởng giả hỏi nàng Cúc cho tình làm vợ. Bà mẹ dấy này không nghe:

— Người ai lại dì lấy Cúc bao giờ!

Khóa Nghiên thưa:

— Mẹ cứ hỏi cho con.

Bà mẹ buồn rầu bảo con:

— Nhưng nhà người ta giàu mà nhà mình nghèo, như vậy chàng sao giữ nòi mồm miệng thế gian họ chê cười minh tham giàu di lấy vợ cóc.

Anh khóa một mực kêu van:

— Lạy mẹ, mẹ cứ hỏi cho con, thiên hạ họ chê cười mặc họ. Nhà vợ giàu thì mặc nhà vợ, quý hờ minh không có chủ tâm nhờ vả thi thời. Với lại nay mai con thi đỗ ra làm quan thì còn phải nhờ vả ai nữa mà sợ!

Nè con quá, bà mẹ bèn mang trầu cau sang nhà ông bà trưởng giả để hỏi nàng Cúc.

Đến công, bà vừa lên tiếng gọi, thì một đàn chó dữ chạy xồ ra sủa om xóm. Theo liền câu quát: « Chó vào! » Tức khát tiếng chó im bặt. Nhưng bà chẳng thấy một ai dè hỏi xem ông bà trưởng giả có nhà hay không?

— Thưa bà hỏi gi ạ?

Nghe có tiếng người, bà kia ngoác nhìn quanh nói:

— Ai đấy, ra đây tôi nhờ ti việc.

— Thưa bà, tôi đây.

Bà ta cúi xuống mới nhận ra

— Thưa có, mời bà vào chơi. Rồi nàng nhảy đi trước dẫn đường.

Lúc khách ra rồi, ông bù trưởng già gọi con gái lên nhà, bảo:

— Có bà dò làng bên sang hỏi con cho con gái là anh khóa Nghiên, chẳng hay con có ưng thuận không?

Nàng Cúc sung sướng, nhu mõi cờ trong bụng, nhưng cũng phải vờ bén lên cùi đầu thỏ thề:



nàng Cúc, liền vỗ vã:

— Chào cô, ông bà có nhà không, cô làm ơn đưa tôi vào cô ti việc.

Nàng Cúc lễ phép đáp lại:

— Con là phận gái chưa chút bao dèn ơn cúc dục. Vậy xin thiền mẹ hãy cho phép con ở nhà hầu hạ thiền mẹ, chứ con chẳng dám nghĩ đến chuyện chồng con

vội.

Bà trưởng giả nói:

— Con ở nhà giúp đỡ thiền mẹ được nhiều việc. Thiền mẹ cho con đi ở riêng cũng tiếc, mà cũng nhớ con lắm. Nhưng con ạ, con gái nhỡn lên ai chẳng phải lập gia thất, con chả nên từ chối, làm phiền lòng thiền mẹ.

Ông trưởng giả cũng khuyên con một câu. Nàng Cúc mới kinh cần thưa rằng:

— Phận làm con đâu dám không vâng lời thiền mẹ. Thưa thiền mẹ, thiền mẹ đặt đâu con xin ngồi đấy.

Dứt lời, nàng vài cháo rồi lảng xuống nhà.

Bà trưởng giả thì thăm bảo chồng:

— Của ấy, người ta rước đi cho là phúc.

Ông trưởng giả nghe vợ nói, không bằng lòng cãi lại:

— Con mình tuy là cóc, nhưng nó dám dang khôn khéo. Rồi ba xem sau này thế nào nó cũng làm giàu làm có, làm vể làm vang cho nhà chồng nó.

Tháng sau khóa Nghiên cưới nàng Cúc. Làm lễ gia tiên xong, vợ chồng lạy mừng hai dâng nhạc gia. Bà trưởng giả khóc bão rè:

— Nô ở nhà tôi thi nó là con tôi, nó vể nhà anh thi nó là vợ anh, thuộc quyền anh sai bảo. Nó sinh ra chẳng được bằng chị bằng em, thi tráms sự thiền mẹ nhờ anh trồng nom, che chở cho nhở.

Khóa Nghiên quả quyết đáp:

— Thiền mẹ chả lo điều ấy. Làm thân nam tử thi bản phận là phải che chở cho thê thi.

Ông trưởng giả không dám dò một câu. Ông chỉ mở cái tráp sơn then bóng nhoáng, lấy ra mười nén bạc dưa tận tay chú rẽ và nói rằng:

— Đây, thiền mẹ cho làm vốn. Nhưng chú rẽ chối phết:

— Số tiền này, con xin nộp lại thiền mẹ. Thưa thiền mẹ một người vợ hiền cũng đã đủ quý hơn hết cả kho tàng trong thiên hạ.

Quả thực, nàng Cúc là một người vợ hiền. Nàng vể nhà chồng giúp đỡ mẹ chồng, trông coi hết mọi việc để chồng được thành thạo mà ngày đêm dùi mài kinh sử.

Chẳng bao lâu, bà dò qui tiên. Nàng dâu lo liệu ma chay rất là chu đáo, trong họ ngoài làng chẳng ai còn dám chê bai nàng là cóc nữa.

Ba năm sau đoạn tang mẹ, lại gấp khoa thi, khóa Nghiên vác lều

PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES
CHEMISSETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

chiều đi thi và đậu thủ khoa, rồi đậu luôn tiến sĩ.

Ông thừa tướng mời chàng vào dinh dự yến, hỏi chàng đến việc gia thất, ý muốn gả tiêu thư cho chàng. Chàng cũng hiền thê, liền thưa :

— Dám bẩm quan thừa tướng, chúng tôi đã có vợ rồi. Người vợ ta khang ấy đã nuôi mẹ già chúng tôi, đã lo liệu tang ma cho mẹ chúng tôi, lại đã khuyên miễn chúng tôi chăm việc đèn sách nên chúng tôi mới có ngày nay.

Ông thừa tướng tức giận nói mỉa một câu :

— À, thế ra ông tân khoa là một người hoàn toàn nhờ vợ đấy!

Nghiên không cãi lại, vì chàng cho rằng nhờ nàng Cóc không phải là một sự xấu hổ.

Ông tân khoa vinh qui bái tỏ, cờ biển ngang. Nhưng không quên được nàng Cóc, người vợ ta khang. Vì thế, vông chàng đi trước thì vông nàng theo liền sau, tung bừng đi từ đầu làng về nhà. Chàng sung sướng bảo nàng :

— Đáng nhẽ tôi cho về dòn phu nhân mới phải, thế mà phu nhân lại ra tận đầu làng đón tôi.

Nàng Cóc chỉ cười.

Về đến nhà, Nghiên kinh ngạc xiết bao, vì thấy cỗ bàn sắp sẵn xong đâu vào đấy cả rồi. Chàng tự nhủ thầm :

— Xưa nay dọn dẹp cửa nhà, thời cơm nấu nước, vợ ta chỉ dùng lời nói mà sai bảo người ở. Vậy cỗ bàn kia ở đâu ra chóng thế?

Nhưng chàng không nói gì, chỉ cho người đi mời họ mời làng đến dự tiệc mà thôi.

Hôm sau, chàng bảo nàng Cóc :

— Chiều nay tôi có mấy người bạn thân về chơi, mừng cho tôi. Tôi muốn thử một tiệc thật to mà chả biết xoay sở ra sao bây giờ.

Nàng Cóc đáp :

— Xin ông nghè cứ đẽ mặc tôi. Chiều nay thế nào cũng có cỗ bàn tươm tất.

Nghiên vui vẻ :

— Vậy bà ở nhà sửa soạn đẽ tôi di dời bạn nhé?

Rồi chàng khăn áo chỉnh tề ra đi. Nhưng chỉ lát sau chàng trở lại, lén ra vườn đứng nấp và chọc vách ròm vào trong nhà xem nàng Cóc làm cỗ ra sao.

Chàng thấy Cóc đóng hết các cửa lại, đứng vuơ vai một cái thật mạnh. Tức thì nàng to phinh lên, to gấp năm, gấp mười trước, to đến nỗi da bụng nứt ra.

Chàng suýt kêu thét một tiếng, vì thấy ở chỗ nứt lách chui ra một cô con gái cực kỳ xinh đẹp, mắt phượng mày ngài, miệng cười chum chím.

Chàng mừng run lên, mừng hon thi đậu tiến sĩ nhiều, nhưng nín hơi không dám thở mạnh, sợ nàng Cóc nghe thấy lại chui tọt vào xác chàng.

Chờ vợ xuống bếp làm cỗ, chàng mới rón rén bước vào trong nhà, vồ lấy cái da cộc xe nhỏ ra.

Nàng Cóc thấy động chạy vội lên, thì xác Cóc của mình đã tan nát thành trăm mảnh. Nàng liền vơ gọn lại, ôm vào lòng, than khóc :

— Ôi thân coc ơi, vì mày mà ta được chồng ta quý mến. Từ nay ta thay hình đổi lốt rồi, thi chắc chồng ta chẳng còn coi ta được như xưa nữa.

Ông nghè phải hết lời an ủi, vợ mới dẹp lòng phiền muộn.

Thế là từ đấy ông tân khoa có người vợ đẹp nhất nước.

Truyện đến đây là hết. Chẳng rõ rồi sau sự lo xa của nàng Cóc khi thay dạng, có sẽ thành sự thực hay không.

Nếu thành sự thực thi cũng không lấy gì làm lạ, không lấy gì làm lạ hơn truyện người lấy vợ coc.

Khái-Hưng



N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 13h00

MỘT VỤ

TRUYỀN NGẮN của



VĂN rất lấy làm « Một vụ hiếp dâm » ! Bốn chữ khó chịu về mấy giọng tin ở tờ nhật - báo chằng đường đọc.

Chàng nghĩ rằng những câu chuyện xảy ra đó, dâng lên mặt báo, không những không có lợi gì cho ai hết, lại còn có hại cho phong tục nura. Chàng nghiêm thấy không ngày nào là trên mấy tờ nhật - báo không có những tin-tức đơ bần đó. Chẳng thà họ dâng những tin đồn đó len kin vào những tin vật khác để khỏi gợi trí lò-mó bất chính của độc-giả! Họ lại chưng mấy chữ đẽ « Một vụ hiếp dâm » lên những chỗ quan trọng nhất trong tờ báo, bắt buộc ai cũng phải đẽ ý, tựa hồ như đó là những chuyện có can-hê lớn đến xã hội ! Chàng đã mấy lần thay nhật báo, nhưng bắt cứ trong tờ nhật-báo nào, bốn chữ:

« Một vụ hiếp dâm » cũng vẫn hàng ngày trả lại dưới mắt chàng ? « Một vụ hiếp dâm » ! « Một vụ hiếp dâm » .. rồi lại

« Một vụ hiếp dâm » ! Bốn chữ đó ám ảnh như điệp khúc của một bài ca.

Chàng khó chịu, nhưng rồi lại phải đọc lại một lần nữa mấy giọng tin tức đó, vì chàng cũng như mọi người, đọc báo khác, cũng lò mò thích đọc những chuyện khiêu dâm : vâng ngoài tin-tức đó ra, tờ báo không có tin gì đáng đẽ ý cả.

Rồi chàng nghĩ mãi đến câu chuyện có bé lên mười bị một người đàn ông hâm hiếp. Cho mãi đến giờ tan việc, ở sở ra, chàng cũng vẫn còn lẩn man nghĩ đến chuyện ấy. Chàng không hiểu tại sao người ta lại có cái cùi chỏ dơ áng, trong khi ở xã-hội đã có bao nhiêu gái mồi dâm để cho tình dục của người ta được thỏa một cách rất dễ dàng. Nhưng chàng chợt nghĩ đến những giây phút ghê tởm phải ôm áp trong tay những gáy giang hồ đã-lúa và không cho chàng được hưởng cái thù say xưa của xác thịt. Chàng nghĩ đến vợ chàng.

HIẾP DÂM

ĐOÀN - PHÚ - TỨ

Nhưng chàng cảm thấy cái vị ngọt nhè nhẹ của tình yêu chồng. Chàng cố tưởng tượng đến cái thù khiêu dâm được cưỡng bức một người đàn bà nhất là một đứa con gái nhỏ, còn ngày thơ, còn dại dột, được cắn vào một quả xanh còn chua.

Thấy mình có vẻ tàn thành và hơn nữa, có vẻ thèm cái cù-chì khát-ô của người đàn ông nó, chàng với nghĩ hằng ngày đến chuyện khác, vì tâm trí sáng suốt và ngay thẳng của chàng đã bắt chàng phải ghê sợ cái ý nghĩ đó. Chàng cố tìm một vật gì để chuyên ý nghĩ sang.

Vẫn để ý đến phố xá, các cửa hàng buôn lấp nấp, đến những người lương thiện để làm ăn về và cũng như chàng, đi về những căn nhà tần mát để tìm vợ con họ đang ngồi chờ họ, cũng như moi ngày chàng thấy đời buồn bã vô vị. Một vài người ngồi vắt vẽo trên xe tay, chậm chừ đọc một tờ nhật báo. Vẫn biết chắc rằng mấy người đó đương để ý và nghĩ ngợi về cái tin « Một vụ hiếp dâm » nó đương làm cho chàng khó chịu. Vẫn biết những người đó cũng đương có ý nghĩ bất chính như chàng, nên lại càng khó chịu hơn.

Triông thấy mấy cô con gái nhỏ ngày thơ dì nhởn nhơ trước mặt, vẫn lấy làm phát ý. Chàng không muốn cho bọn kia trông thấy, và chàng nghĩ rằng mấy cô bé kia thực đã đợi chờ mà dì chơi ở ngoài phố, trong khi những tờ nhật báo ngày hôm đó đang gieo vào lòng người ta những tâm vẫn đục, trong khi thành phố đương có một cái không khí nguy hiểm, chàng thấy bất kỳ người đàn ông nào qua đường lúc bấy giờ cũng dương rinh mấy cô bé kia như những con mèo cao hứng đương rinh mấy con chuột ngon mắt. Chàng cảm thấy di thẳng một mạch về nhà không dám nhìn những người đi đường, để thoát khỏi những ý nghĩ lan man kỵ quác.

Tối hôm ấy, khác mọi hôm, vẫn giấu tờ báo không đưa cho vợ xem. Hình như chàng sợ, khi đọc đến cái tin ghê tởm ấy, vợ chàng sẽ nghĩ ngờ chàng, khinh bỉ chàng. Chàng tưởng chừng như cái việc xấu xa đó, chính chàng đã là đồng phạm, hoặc đã tàn thành. Hơn nữa và điều này làm cho chàng bức minh nhất hình như chính chàng đã làm cái việc đó, hoặc ít ra cũng đương sắp sửa làm. Không bao giờ chàng ghét vợ



về ngạc nhiên
chàng thấy
nó ngày thơ
đáng yêu quá.

Khi chàng đứng dậy để ra đóng cửa, thì con bé cũng ra theo, và ngoan chào dè vè. Chàng cuống quýt không biết nên giữ nó ở lại, hay để cho nó về, nhưng con bé đã chào lại lần nữa và ra về mắng rồi.

Vẫn đóng cửa trở vào, trong óc rối loạn, quả tim dập dìu

mạnh, chàng nghĩ lại hối hận, và xấu hổ lắm. Không biết làm gì cho quên, chàng lại giở tờ báo.. Nhưng lần này trông thấy bốn chữ to tướng : Một vụ hiếp dâm, chàng không chịu được nữa, vò nát tờ báo, sét tan ra tưng mành, mà vờ cả vào lò sưởi rồi châm lửa đốt.

Chàng còn đương đứng lẩn ngần trông tờ báo cháy bùng bùng trong lò thì vợ chàng vè. Không hiểu chồng đốt lò sưởi làm gì, người vợ hỏi :

— Cậu đốt giấy làm gì thế cậu ?

Chàng không trả lời, và lảng làm dẽ chịu khi thấy vợ không hỏi lại nữa, mà chỉ nói về chuyện di thu tiền họ. Nhưng chàng nghe chuyện vợ bằng một cái tai rất thò o. Và chàng cũng không biết là đương nghĩ gì lúc bấy giờ.

Đoàn-phú-Tứ



Sữa NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BẢN : cho các nhà thương, các nhà hộ sinh và các nhà thương binh, v.v.
Ở Trung-ký, Bắc-ký và Cao-Mên

Coup d'essai ! 8-8-34 : Ouverture.
Coup de maître ! 8-8-37 : 3ème
Anniversaire du Cours de

STÉNODACTYLO

sur place, à domicile et p/
correspondance (2p50) par

M. KIỀU - HUY - KINH

L'unique professeur spécialiste
diplômé de l'Indochine
47, rue Tiên - Tsin Hanoi

NGÀY MỚI

TRUYỀN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

MỘT bóng người ở
đầu phố đi lại
làm chàng chú ý.
Nhận ra Trường,
chàng ngồi yên
lặng đợi em đến. Trong thấy anh,
Trường hơi ngạc nhiên, vì không
mấy khi thấy Xuân về sớm
như thế, nhưng Trường không
dè lộ ra nét mặt. Điểm nhiên,
Trường vào trong nhà bắc ghế
ra ngồi cạnh.

— Me chưa về cơ, chú? Đằng
bà Hai chắc hôm nay có sang
trọng lắm.

Trường đáp:

“ — Vâng, rất đông người ăn.
Bà ta có nhắc sao anh không
dến ». Trường lại hỏi: « Mèo sao
anh không đến ăn cỗ ? »

Xuân không trả lời, ngẩng đầu
ra thành ghế nhìn lên trời. Không
biết bàn chuyện gì nữa, Trường
vẫn vờ nói :

— Hôm này, trời đã dẽ chịu,
anh nhỉ. Bớt nóng hơn mấy
hôm trước.

— Ủ.

Hai anh em lại yên lặng, một
cái yên lặng nặng nề và đầy ý
nghĩ. Trường cảm thấy một sự
ngượng nghẹn giữa hai người.
Bao giờ cũng thế, chàng nhận ra
rằng anh em một nhà không nói
chuyện với nhau được lâu và
niềm nở như bạn. Có lẽ vì biết
rõ nhau lắm, nên không có gì
nói với nhau nữa. Trường rất dễ
dàng nói chuyện với một người bạn
thân, nhưng trước mặt anh, chàng
tự nhiên ngượng không nói được.
Thành thử Xuân và Trường chỉ
nói những câu dâu díu, trong khi
ở hai người đều sôi nổi những ý
nghĩ và tư tưởng muốn rải bày
cho nhau biết.

Trường đưa mắt nhìn anh :
chàng thấy Xuân có vẻ mệt nhọc.
Nét mặt cau có, hai双双 mắt
thâm quầng bối rối khuya
nhieu. Đôi mắt trước kia nhanh
nhẹn, bây giờ trở nên lờ dờ, và
thỉnh thoảng yên hẳn lại, như
đang say đắm trong một hình
ảnh nào. Trường buồn rầu tưởng
đến những hình ảnh không hay
mà Xuân giữ trong trí nhớ.

Chàng thấy anh em, càng nhớ
lên lại càng xa cách nhau. Từ
khi Xuân đi làm đến giờ, hai anh
em không thân mật như trước
nữa. Những lúc ngồi nói lòng cho

nhau càng ít đi, mà những ý
nghĩ, những tư tưởng người nào
giữ riêng cho người này càng
nhiều lên.

Trường tiếc những ngày còn
bé, hai người cùng đi học một
trường tư nhỏ ở trong làng.
Không có một sự gì, hai anh
em không nói cho nhau biết. Cha
mất sớm, mà nhà thì nghèo,
thường bị các bạn học trò khác
chê riêng hay khinh bỉ, nên Xuân

trich người anh. Chàng chỉ buồn
rầu và đau đớn khi thấy anh mỗi
ngày một đi xa gia đình. Nhiều
khi nghe mẹ phàn nàn về Xuân,
rồi rơm rớm nước mắt, Trường
thấy nghèn ngào bức tức như
người ở trong buồng kin. Lúc ấy,
Trường giận anh lắm, giận vì anh
đã làm cho mẹ không được vui
lòng. Rồi cái giận ấy mất đi,
nhường chỗ cho một sự ân hận,
và một sự lo nghĩ cho cái tình

thì mẹ lại nói : « Con nhút, phải
nhường cái đẹp cho em chứ ». Và không biết tại sao, Trường
nhận thấy rằng Xuân không được
mẹ yêu bằng mình và em Lan.

Rồi đến cái tuổi biết lo nghĩ.
Xuân chỉ cầm đầu vào sách học,
không một lúc nào dám rời bỏ
quyển sách để chơi bời. Có lẽ cái
trách nhiệm của Xuân nặng nề
quá, nên tuy còn trẻ, mà Xuân
cũng đã hiểu biết bồn phận của
mình.

Tất cả những ý nghĩ ấy làm
Trường băn khoăn. Quãng đời
ngây thơ lúc còn trẻ hiện lên
trong trí nhớ, và một cảm tình
thương mến đối với anh dồn đến
tâm hồn chàng. Trường muốn
nói cho anh biết sự yêu mến và
kinh trọng ấy, nhưng không tìm
được câu gì. Chàng dành yên
lặng ngửng lên nhìn vòm trời
quang đãng : mảnh trăng đã lặn;
mấy ngôi sao phía bắc lấp lánh
sáng trên dãy mái nhà.

CHƯƠNG VI.

Hôm sau, mặt trời đã lên cao,
Trường mới trở dậy. Ánh sáng tự
khe cửa sổ thẳng vút chiếu vào
trong nhà, ánh đèn tấm màn trắng
và chiếc gối bóng. Trường bước
xuống giường đi ra cửa.

Buổi sáng rất rực rỡ. Một cơn
gió mát từ đâu đưa đến làm rung
động chòm lá cây sấu trước nhà.
Trời xanh và rất trong, khiến
Trường sinh ra nhớ cây cổ xanh
tươi ở cánh đồng quê mà đã lâu
lắm chàng không được nhìn.
Những làn mây trắng mỏng mắc
trên trời nhắc Trường nhớ đến
sợi tơ đồng theo chiều gió bay
trên mặt cỏ những ngày khô ráo
quang tháng mười. Trong tâm
hồn Trường, bỗng thoáng qua
tất cả hương vị mộc mạc của
cánh quê, chàng tự nhiên muốn
nhìn lại các khuôn mặt quen biết
lúc trẻ thơ ở nhà.

Bỗng nhiên, Trường lắng tai
nghe, mừng rỡ. Ở căn buồng
trong, chàng nghe thấy, lẫn với
tiếng nói của mẹ và em Lan, một
tiếng nói rất quen từ thủa nhỏ.
Trường chú ý thêm : cái tiếng
nói vừa dịu dàng vừa dâm ám
ấy gọi cho chàng tất cả quãng
đời ở nhà quê, mà chàng vừa
nhớ đến. Trường mỉm cười cho
sự ngẫu nhiên đó, rồi nhắc trong
miệng tên người khách đến chơi :
bà Nhi.



và Trường càng nép vào nhau dè
tự vệ và tự an ủi. Sự nghèo hèn
càng thắt chặt tình thân ái giữa
hai người; hai anh em không
những yêu mến nhau như anh
em ruột một nhà, mà còn thân
mặt với nhau như một đôi bạn,

Sự thay đổi của Xuân gần đây,
Trường cũng nhận thấy. Nhưng
chàng cố không nghĩ đến, bởi vì
chàng tự xét không có quyền chỉ

dám ấm giữa mẹ con.

Trường cũng biết rằng Xuân
đã chịu nhiều nỗi thiệt thòi nhất.
Lúc còn trẻ thơ, Xuân đã phải
thường nhịn rồi. Trường còn
nhớ những lúc mẹ đi đâu xa về;
hai anh em sung sướng lục tung
quà của mẹ để tìm bánh trái hay
đồ chơi. Trường bao giờ cũng
được cái đồ chơi đẹp hơn; Xuân
có nhìn quà của em để so sánh

Một hình ảnh rõ rệt trước mắt chàng : hình ảnh một người đàn bà mảnh re, mái tóc bạc phơ trên khuôn mặt trái xoan, và hai con mắt dãy một vẻ vừa buồn rầu vừa hiền từ vò hận, luôn luôn nhìn ra xa sau đôi kính trắng gọng đồng. Bà Nhi vốn là bạn thân vẫn đi buôn bán với mẹ Trường. Lúc còn nhỏ, Trường và em Lan rất mến bà ta. Vì như một bà tiên nhân từ trong các truyện cổ tích mà hai anh em được người u già kể cho nghe, bà Nhi cứ lại thăm mẹ Trường vào giữa lúc Lan và anh đang bị mẹ đánh mắng vì đã phạm lỗi. Những lời khuyên can khéo léo và vui vẻ của bà ta, làm mẹ Trường nguôi giận, rồi tiếng nói dịu dàng của bà an ủi và vuốt ve hai anh em như một lời du.

Trường vội vàng rửa mặt trong thau nước lạnh, rồi đi vào buồng trong. Quả nhiên chàng thấy bà Nhi đương ngồi trên sập nói chuyện với mẹ, em Lan chầu bên cạnh nghe. Vừa trông thấy chàng, bà ta nhanh nhẹn hỏi trước :

— « Kia, cậu Trường. Cậu còn nhớ tôi không ? » Bà Nhi vừa nói vừa mỉm cười. Trường nhận thấy vẫn cái cười hơi buồn rầu và rất có duyên ngày trước. Chàng đáp lẽ lại, rồi đứng yên, không biết nói gì. Tuy nhiên, Trường tự thấy vui vẻ trong lòng, cái vui được gặp một người mình kính mến.

Cái tiếng nói dịu dàng và dầm âm lại cất lên :

— « Cậu nэo xuống xơi nước. Nghe tin cậu đỡ, tôi vui quá, nên phải vè mừng cậu cứ mới đây. Ấy thế mới là học, chứ như em nó, ở nhà thì rõ chán ». Bà muốn nói đến người con mình học kém. Rồi bà lại quay lại phía Trường : « Bé phán bây giờ rõ thật sướng ; hai con đỡ đạt cả hai, còn gì nữa ».

Trường biết bà Nhi đã thất vọng vì con. Bà ta cũng nghèo, nên sự con học hành không thi đỗ là một điều đáng lo ngại cho

nha bà lâm.

Thấy trên nét mặt bà Nhi thoảng lộ vẻ buồn khi nói đến sự học của con, Trường lại nhận rõ một điều : cái nghèo nặng nề đè nén lên bao nhiêu gia đình. Ở quê, chung quanh chàng, Trường

khác, ở An-lâm, không được cái may mắn thấy con đỡ đạt như mẹ Trường.

Trường đề ý nhìn Bà Nhi vẫn như những ngày Trường còn trẻ, bà hình như không già đi chút nào. Mái tóc vẫn bạc phơ, — tuy

bà như một người họ hàng thân mật.

Gặp người bạn cũ, mẹ Trường vui vẻ nhắc lại những lúc đi buôn ngày trước, những ngày vất vả và lo sợ, những lúc trở về nhà buôn bã, mệt nhọc vì không kiếm đủ tiền nuôi con. Ngày giờ đã trôi qua những ngày đó, đã đến một địa vị chắc chắn, mẹ Trường thích nhắc lại những ngày khó sở ấy. Nhưng bà Nhi vẫn nghèo như trước. Trường rận thấy các câu truyện cũ ấy làm cho bà thêm buồn ; chàng đem lòng ái ngại cho tình cảnh của bà.

Lúc sắp đứng dậy ra về, bà Nhi tự nhiên hỏi chàng :

— Mùa nghỉ này, cậu không về An-lâm chơi ư ?

— Thưa bà có. Tôi cũng định về chơi mấy tháng.

— Bà phán có về không ?

Mẹ Trường dừng tay thu xếp coi trầu, đáp :

— Không, bà ạ. Tôi còn phải ở trên này trông nom nhà cửa. Ấy, không có việc gì mà cung bạn cả ngày.

Bà Nhi quay lại phía Trường, giọng nói dịu dàng :

— Thế này thì hay quá. Cậu về quê nghỉ, lại ở nhà tôi thì tiện lắm. Tôi vẫn ở cái nhà cũ bên cõng huyên, cái nhà ấy cậu đã biết rồi chứ gì.

Mẹ Trường ngắt lời, cười nói :

— Làm gì chẳng biết. Lúc nhỏ, hai anh em cứ vào phá vườn hồng của bà thôi.

Tất cả cái tinh nghịch của tuổi trẻ và cái lòng khoan dung của bà Nhi hiện trong óc Trường khi nghe câu nói của mẹ. Chàng nhìn bà khách, vui vẻ nhận lời :

— Xin vâng. Cố về quê, tôi xin sẽ lại ở nhà bà.

Bấy giờ, bà Nhi mới lộ vẻ vui mừng, và nói câu bà muốn nói từ lúc này :

— Nhận thè tôi nhờ cậu chỉ bảo cho em nó học. Cậu giúp tôi việc ấy nhé ?

Trong lời nói của bà có bao nhiêu ý cầu khẩn thiết tha, khiến Trường phải nhận lời.

(còn nữa) Thạch-Lam



chỉ nghe thấy những tiếng than phiền, uất ức của những người nghèo khổ.

Bà Nhi cũng là một trong những người ấy. Bà ta phải buôn bán, cần giao đê nuôi con ăn học, nhưng cũng như nhiều bà mẹ

bà chỉ dộ vào quãng năm mươi tuổi — và khuôn mặt vẫn trái xoan. Những vết rãnh trên trán có lẽ nhiều hơn trước ; nhưng đôi mắt sau cặp kính trắng, vẫn có cái vẻ nhân từ, hiền hậu nó đã làm cho Trường yêu mến và coi

TÔI ĐẸP VÌ ĐÃ DÙNG:

Biểu một hộp kem, phấn, chi, son hay bì lantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon, Ricils, Rimmel hay Roger v. v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sứ thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Rang đèn đánh trắng bằng máy và Email-dent : Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi. 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lái xoa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong, chung cá (khỏi nhàn, không còn vết thâm, không phát lại), nổi sần nổi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm mả, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rãnh, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lái tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mẫu phấn, màu da lựa dùm rất hợp. Dip, dao, kéo

Massosein 14,50, mặt nạ cac-su, đỗ nổ tóc giá 1p80, 8p00, 28p00 rất dù đỗ sữa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi linh-hoa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

MỸ - VIỆN AMY — 26, Phố Hàng Than, Hanoi

Soins de beauté anglais et américains Massage et maquillage modernes, élégants



Y banh LẨM THẦN

IV.— TRONG HẠNG TỐI

(Tiếp theo)

Một vị thuốc lạ

DÈ lây làm đại-biểu cho một lũ Lang Vườn dốt nát, một ông bạn tôi còn giỏi-liệu với lối một tay « dao cùu » lên tuc là Kh. đã nổi tiếng vì có phép mường.

Bên khay đèn thuốc phiện, một người nhò Kh. đọc và giảng hộ cho những vị thuốc kê trong một lá đơn, vì linh rắng ông lang thì bó buộc phải xem thông chữ nhỏ, Kh. nheo dõi mắt, — tuy hắn chưa bốn mươi tuổi — giờ cái đơn trước ánh đèn, xoay sở mãi như người đọc tranh tim hình bí-mật. Hắn rặn được hai chữ : « khởi-tử » và tấm tắc khen : « Vị này uống vào khỏe người lắm. Tốt lắm ! »

Rồi hắn lại rặn được một chữ : « Hán... ý gì Hán ! Ờ Hán... »

Một người, thương hại, nhắc giúp lang Kh. : Hán ? Lạ gì vị đó ? nó là vị thuốc... à... Hán-tho-dinh-hầu ! » Kh. « vồ » lấy câu nhắc đó :

« Ủ, ừ ! Hán-tho-dinh-hầu ! Phải ! Hán-tho-dinh-hầu ! Vì này là vị đại-bồ đấy. » Hắn còn lầm nhầm, học thuộc lòng bốn chữ đó, vốn là trước-vị của Quan-Công trong Tam-Quốc... Hắn có vẻ tin rằng đó là tên một vị thuốc mới.

Mọi người cần rắng nhìn cười. Trừ có hắn và người đọc đơn, vẫn thật thà ngô nghê như trẻ con.

Ông bạn tôi bảo tôi :

— Lão lang Kh. này nguyên chỉ là một tên « ma gà bóng ». Hắn học được của người Mường vài ngôn thuốc lá. Thành cho ăn lộc, chữa được vài đám khói. Thế là nổi tiếng là ông Lang Mường. Nó đã rớt lại... « Hán » nứa ! Hắn đang đánh đòn. Hắn vì đám nhân chúa « hưu sinh vô đường » bằng búa phép ! »

Deo bùa giữa rốn

Ông bạn tôi vẫn thản nhiên một giọng :

— Một bà từ tế mập con, đến nhà tài ngoại-khoa của thầy Kh.

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

nó đòi bà ta đủ hai mươi đồng. Rồi trao cho một cái bùa đem về deo ngang rốn. Không lúc nào được rời ra. Ngoài trăm ngày, thề nào cũng sẽ có mang !

« Một con rận bò lởm cộm trên da thịt, người ta còn tóm được, huống hồ một cái bùa ! Vì thế mà chồng bà kia biết sự tích cái bùa. Ông ta đợi qua trăm ngày, đến tận nhà anh Lang Mường, neden cho một trận đòi tiền lại... »

— Thế nó có trả lại tiền ?

— Không trả thi có tù !

Ông bạn tôi dịu giọng :

— Thằng cha ấy lại còn thế này nứa ! Những cái bùa « deo ngang rốn » đó, phải tự nó deo cho người đàn bà muộn con và dễ tin. Tự nó ngầm dia-thế cái... bung đê deo cho khỏi trích.

Và ông ta nói thật to :

được cỗ 70 người để cho nằm chõ lâm phúc. Vì nhà thương chật chõ quá ! 80 người kia nếu có thuốc thì sẽ khỏi. Đó là 80 thứ bệnh có thể chữa được, nếu chữa ngay từ lúc đầu.

« Rồi một ngày kia, tôi sẽ quên không nhận ra được, trước mấy xác chết trong phòng thi, những người trong 80 người tôi đã đuổi ra !

Ông ta nhìn tôi thiết tha :

— Má biết lâm thê nào được !

Tôi muốn thương người ta lắm ! Nhưng trước cái chết mà tôi gần hẵng ngày, tôi thấy lòng tôi không hề xúc động ! Tôi muốn được như anh, lẩn lội vào những chõ lâm than cơ cực, không phải để được nhìn một cái xác chết, như xác một con vật, lạnh lẽo và yên lặng, nhưng để

bản khoán đau đớn trước bọn người nghèo. Anh đã may mắn gặp họ. Tại sao lại còn có người như họ được ?

...Vậy thì, cái nghèo còn, ông lang còn. Những lang vườn vẫn còn, để làm chết người như thường.

Nhất là khi còn có tám mươi người nghèo « đau nhẹ », trong một ngày, đã thèm thường cơm đồ và chǎn tráng trong nhà thương làm phúc.

Giữa những thằng « Cốc »

« Cốc » là một tiếng lóng để chỉ bọn « ăn máy ». Có hai hang ăn máy : Một hang « bị gác », lảng tật thật sự, một « loại » bọ bùn mà người ta còn gấp trước ánh mặt trời, chỉ vi chúng dối. Một hang ăn máy không dối, không rách, có khi sang trọng hơn người viết bài này, có tên là « tại secours », di án xin nói bằng tiếng Pháp để lấy tiền bao gái và hút thuốc phiện.

« Tôi đã thấy bọn « Cốc secours » mang bọn « Cốc chuyên nghiệp » : « Chúng tao là ăn máy cha, ăn máy ông, ăn may sà lồng, sập gu. Chứ như chúng máy áy á ? Đò đầu đường, xó chợ... »

« Ông sẽ hiểu câu « sà lồng, sập gu » nếu một ngày kia, ông thấy, giữa nhà, trong « salon », một người ván Âu phục ngồi đợi ông để thoảng tiếng Tây bảo ông : « Monsieur, je suis chômeur ! Je viens faire appel à votre pitié... » v. v. (Thưa ông, tôi là thất nghiệp, đến xin ông rủ lòng thương.)

« Hắn sẽ kể với ông bằng tiếng Pháp tất cả những nỗi cơ cực vẫn thường theo ám một dân thất nghiệp góa vợ, đồng con, cò me già và vải đưa cháu xa của vợ, và giì giú nứa... »

« Thằng đó là một thằng trong tại « secours » đã vác bộ máy nghiên thuốc nấu từ Dốc-Lộ, các nhà Tây cho đến sà lồng và sập gu trong nhà ông.

« Nhưng, không bao giờ ông được thấy — cũng là may cho ông — lúc gõ đầu lên đầu một ả nghiên, trong tiệm hút, thằng đó vừa nướng cái tiền ông đã cho hắn



— Nó coi cái bụng người ta như là một miếng đất quí. Nó đặt bùa như nó đặt địa bàn để tảng « người nhà » nó vào đấy !

Một sinh-viên trường thuốc đã phản nán với tôi :

— Có một ngày, tôi phải đuổi đi 80 bệnh nhân đau nhẹ — chỉ lấp

được thằng lúc cái xác ấy còn sống. « Nghĩa là lúc cái xác đó còn là một người nghèo, đói, đau và khöh cho đến lúc lê được đến chõ khám bệnh.

« Một người ôm chết, thường mất rồi... »

Ông ta ghi trong óc tôi một câu hỏi mà tôi không trả lời nổi :

— Tôi vẫn có một cảm tưởng

trước ngực lừa dấu lạc, vừa làm bầm vè phía túi tiền của ông : « C'est un sale avar ! » nếu ông đã cho nó ít ; hay là : « C'est un sale riche ! » nếu ông đã cho nó nhiều.

Một người thư ký của « Cốc »

Trong mục « nhà / thò » tôi đã nói đến anh Đ., thư ký của tại bán dâm này. Làm thư ký cho tại « Cốc sờ-cua », lại cũng vẫn hắn. Tôi đi vào biết bao nhiêu tiệm mới tìm thấy hắn, vì hắn không phải là con « sâu » của riêng một bản đèn nắp. Ngày hôm nay, thấy hắn mặc quần áo lụa, gối đầu lén bụng một ả giang hồ, thuộc « loại » lịch sự. Mai có thể thấy hắn « mày tao » với một tay anh chị trong một tiệm thuốc nấu tôi tàn được. Cứ chỗ nào có khói thuốc phiện là có hắn...

Ở giữa đám khói thuốc đặc như vè sơn trong một tiệm H. B. tôi gặp hắn. Thấy tôi, hắn reo lên vào giữa mặt tôi :

— Việc làm của đệ đây rồi !
— Chính thế ! Muốn nhờ anh em đưa lại một ô Cốc, cả hai loại. Và anh em đọc cho nghe một mâu thuẫn « secours ».

Giữa những tiếng « vo vo » bát tuyết, hắn sun soe, hoan hỉ, làm cho tôi tưởng tượng hắn như một con... nhặng.

Muốn nghe chuyện hắn, muốn đi đâu thì đi, trước hết phải nắm đà, nắm cho hắn hùm độ vài hào.

Rồi hắn kẽ :

— Tôi tiếc rằng ông không được gặp ông « vua sờ cua », vì hắn hiện đang ở tù. Hắn là một người có dân Tây. Chính hắn sinh ra cái lối đi xin « sờ cua » của Cốc. Chính hắn dạy tại dân em các mánh khoé trong nghề. Hắn lại bảo cho dân em những « tuy ô » (tuyaux) hay nứa. Nhưng không sao ! Vì những « tôi lương đồng » của ông « vua » đó, còn nhiều lắm ».

Hắn hùm thông ba điều. Nhìn theo lán khói, hắn mơ màng :

— Tôi chỉ là thư ký, nghĩa là làm đơn cho tại Cốc xoàng xoàng hay là Cốc dân bà. Nếu nó tử tế thì nó cho đồng cán thuốc, hay là một câu « Mết xi ». Thỉnh thoảng, chỉ cho họ một chỗ kiêm được. Lúc đó, tiền chia đôi !

— Mâu thuẫn xin secours ?

— Vâng, xin đọc !

Hắn dảng hắng rồi làm một thói :

« Me sir, Mè đàm hay là Mèm đèn ! Ayant appris que vous êtes « trop » généreux envers les « indulgents »... (nghe nói ông hay bà, cô là người rất rộng rãi đối với người « có lượng »)

— Les gi ?

— Les indulgents !

Thấy tôi cười, hắn ngạc nhiên :
— Indulgents là nghèo ! Một người nghèo đi xin, không phải là một việc đáng cười !

Tôi gật đầu :

— Thôi được. Trong trường hợp này indigent và indulgent là synonymes, nghĩa là cùng một nghĩa.

Hắn cũng gật đầu :

— Vâng, nó thế nào ông tay ông ấy cũng hiểu. Chả hạn câu này : « bonjour quan lớn, lạy quan lớn, bồ con « phe » chết « đor » (deux) con mắt... » Thế mà ông tay cũng hiểu là người đọc câu đó muốn nói bồ nó mù cả hai mắt.

— Nói rộng ra, nghĩa là : mophú vân chương. Chỉ cần nhất có mấy cái này : mắt mũi làm ra vẻ thảm hại, vái thật dài, gãi đầu gãi tai ».

Đến điện thuốc thứ năm, Đ. kè chuyện một mâu Cốc :

Bà giáo « Cốc »

— Chồng mụ xưa làm giáo học, nhưng trước khi ra bắc nại trẻ, hắn có học qua trường Cao-dâng. Tai sao thân thế anh chị « tôi »



ra mu giấu tiền vào chỗ... kín.
Và.. tôi nứa
Đ. vỗ tay vào ngực:
— Tôi ! không phải nghĩa là tôi tự đi Cốc. Chính là tôi đưa một thằng đi Cốc. Thằng đó tên là tên « V. to đầu », em vợ một cụ viết báo vừa mới chết.

« Tôi chỉ cho nó một « chuyện » hay lắm. Nó xin được một nắm tiền mà không hề thi cho tôi một « bảo đại » nhỏ.

Nó bảo là người ta đuổi ra, và không bị đá đít là may ! « Được lắm ! May se coi tao ! » Tôi bảo thầm nó thế. Đến một phố Tây, tôi chợt thấy một ông cụ Tây to như hộ pháp tháu, mặt đỏ tía hắt. Trong tay cụ, một cái ba-toong to bằng cù tay. Trông thấy cụ, cũng dù sờn tóc gáy lên rồi. Tôi chỉ cụ và bảo thằng V. : « Ông Bụt hiền đây ! Đợi gi nứa mà không ra « ayant appris »... đi ! »

— Thằng V. xông luôn. Tôi thấy cụ Tây nhìn nó như « cớm » (cảnh sát) tay nhìn « chạy » (ăn cắp). Tôi yên trí và mừng rằng nó sẽ bị it ra là ba đá đít và thùng bắt chí kỷ thính ba-toong ! Sau thằng cụ gật gù cái đầu già chơi, chắc nghe nó nói tiếng tây cũng xuôi tai, và

móc ví cho nó đúng một công.

« Đè được hai đồng ruồi vì có công mách « tuyau ».

Đ. cười, không nhẹ răng :

— Thật là từ bé đến giờ đấy !

Đi đến tờ Cốc

Chúng tôi qua phố « cao lầu », một phố « của » hai hạng người : người có tiền nhưng không biết đối, và người đổi nhưng không có tiền. Vài bước, dừng phải một hiệu cao lầu, vài bước dừng phải người đã ăn nhiều quá, và người không được ăn.

Một anh, áo theo tàu tàu, cầm cái quạt, đang bắn khoan một cách kín đáo. Trong thấy tôi, từ dǎng xa, mặt hắn bỗng đau đớn ngay lại một cách mau chóng. Tôi chắc là hắn đổi, vì hắn nhìn tôi như nhìn một cây... phở, hay là một cây thuốc phiện.

Đ. bấm tôi rồi hỏi hắn :

— Thế nào ? Chơi mắt đấy à ? Gã kia cười, một thứ cười mèo mõ của người đổi thuốc và đổi ăn.

Tôi thoáng nghe thấy « rè » một tiếng. Đó là tiếng « dạ » của... thuốc phiện !

Đ. cười ngọt ngào, tai ác như một đứa trẻ :

— Gặp tôi, nó chỉ là một người chủ tiệm thuốc nấu ở Hanoi di hóng mát và đúng ngửi mũi sáo nấu để làm một cái hưng án ! Nếu gặp ông di một mình, thi nó sẽ là một người lố đố đường !

« Nó là một thằng Cốc xoàng ! » Chúng tôi qua một rap hát. Lần đầu, Đ. dè yên cho tôi được nghe một thằng Cốc nói tiếng Tây :

« Monsieur je suis secrétaire licencié. Donnez moi un sou ! Ayez pitié... » vân vân (Tôi là thư ký bị đuổi, — hay là có bằng cử nhân cũng chẳng biết. — Cho tôi xin một xu ! Thương tôi với v. v.).

Tôi nhìn người « thư ký » đó : trẻ lắm ! Đầu « ông ta » đội mũ trắng cũ, dù trời tối, để che một bộ mặt to, xanh, hoàn toàn nghiệp ngập, làm bật nỗi hai mắt to, linh hoạt dưới đôi máy đậm.

« Ông ta » mặc áo trắng dài và... di đất.

Tôi hỏi :

— Bác bị đuổi hay là có bằng cử nhân !

— Dạ, bị đuổi vì chủ ác lầm. Xin...

Hắn sắp sửa giờ một nút giấy để chứng nhận cái đời phong gãm dã qua.

Tôi gật di :

— Thôi được ! Bây giờ tôi xin có lời khuyên anh nhé !

Hắn mếu :

— Dạ !

— Anh nên bán cái mũ di để mà ăn cơm trong khi đợi có công ăn việc làm ! Vì nó chướng mắt lắm !

Anh ta ngăn mãi một lúc, lùi
thì ra đi.

Tôi thấy hắn thỉnh thoảng lại
sờ vào cái mõi, một là để sấp sửa
chào ai đó, hai là để xét xem nó
chướng mắt hay là nó đã làm cho
hắn xuất bần túng là một thằng
Cốc đóng chò hơi vung?

Nhưng rồi đêm mai, sau này,
mãi mãi phố cao lầu vẫn dung
hinh thù ấy. Một người vui vì no
bung, vẫn sẵn lòng tin để làm
phúc!

(Kỳ sau : Trong tờ Cốc.
Người và súc vật nghiệm.)

Hội Đông-Dương Cồ-Động ESPÉRANTO

Ông Thống-sứ Bắc-kỳ vừa ký
nghi-dịnh ngày 7 Juillet 1937 cho
phép thành-lập một hội lấy tên là
« Hội Đông-Dương Cồ-Động Espéranto » (Association Espérantiste (indochinoise)

Ông DUTEIL, Giám-đốc nha Bưu
Chánh Đông-Dương, một đồ-de
rất nhiệt-thành của Esperanto, nhận
làm Danh-dự Hội-trưởng (Président d'Honneur) để đỡ đầu cho hội.

Ông NGUYỄN-LÊ, Hội-trưởng hội
Hường-đạo Bắc-kỳ, vì biết rằng
Espéranto không phải không có
liên-lạc với hưởng-đạo, vui lòng
nhận chức Danh-dự Phó-hội-trưởng
(Vice-président d'Honneur)

Ban Tri-sự gồm có các vị sau này:
Hội trưởng : M. Vidal, Ingénieur
des T. P. Hà-nội.

Phó hội trưởng : M. M. Cuerineau
Lejus, Nguyễn-vân-Tổ, Tôn-thất
Bình.

Tổng thư ký : M. Nguyễn-v-Nhân.
Phó thư ký : M. Phan-thé-Thanh.
Thủ quỹ : M. Phang Gine Sao.
Phó thủ quỹ : M. Lê-ván-Quán.
Thư từ về việc hội xin gửi cho :
M. Nguyễn-v-Nhân 187 bd Armand
Rousseau Hà-nội

Ai hỏi gì, muốn hỏi trả lời bằng
thư riêng, xin nhớ gửi kèm theo
một cái phong bì tem.

Hội D. D. C. D. E. iai cảo

Sao cô khóc thè ?

Nhã-Bối thôn thức : — Tôi khóc không phải tôi thương vì nỗi ôn nhớ Na-Phân, tôi thật cảm vì Na-Phân được cô người chồng chung-tình đến thế. Na-Phân là ai? Đó là một cái tình đố ra cho khắp mọi người và những kỷ tình tiêu thuyết. Muốn biết cả những nỗi éo le của một cặp uyên-tương « tưống lại cái lúc thân gửi hàng hầm, cái phen hoa trôi mặt biển, ai ngờ lại còn có ngày nay » các bạn hãy tìm cho được cuốn :

HOA TRÔI MẶT BIỂN

của Trịnh Bình Du dịch thuật và do Đông-Tây tiêu-thuyết của nhà Nam-Ký 17, Boulevard Francis Garnier xuất-bản. Giá 0p20. Cuốn này trước đây, đã đăng ở trên báo Đông-Tây do Hoàng Tich Chu giám-đốc và được độc-giả báo ấy hoan-nghênh nhiệt-liệt.

Bây giờ đây, in thành sách HOA TRÔI MẶT BIỂN sẽ còn hoan nghênh hơn.

LÁ HUYẾT THƯ

Không những là một thiên lịch sử tiêu thuyết, LÁ HUYẾT THƯ còn tả rõ những mục nát của xã-hội ta dưới đời Hậu Lê do những lộng-quyền của chúa Trịnh và bất lực của vua Gia Tông; không những chỉ là một thiên tình-sử ly-kỷ, LÁ HUYẾT THƯ còn tả rõ phong trào Bình-dân đã khởi nhôm từ ngoài 200 năm về trước tօi nay, với những tấm lòng nhiệt thành ái quốc, những công trình kiến thiết xã-hội của bọn thanh-niên tri-thức.

Xem LÁ HUYẾT THƯ ta còn thấy tinh thần thượng võ của annam không đến nỗi kém giông Phù tang như người ta tưởng, ta còn thấy những phép yêu-tiền ở các truyền kiếp phong thần từng mè hoặc lòng người bị LÁ HUYẾT THƯ giải thích ra một cách rất rõ ràng bằng khoa học; ta còn thấy...

Nhưng hãy đón coi TIỀU THUYẾT THÚ NĂM tục bản ngày 5 Aout, ta sẽ mới thấy hết được những cái hay về văn-chương, ly kỳ về cách bối-cục bằng một nghệ thuật riêng của tác-giả LÁ HUYẾT THƯ không thể kẽ trong một bài này.

Mỗi số 16 trang 3 xu, số đầu giá đặc biệt 1 xu. Có bán khắp các hàng sách lớn trong cõi Đông-Pháp. Đón mua ngay kẻo hết không mua được trọn bộ. Tuần lễ ra một số đúng ngày thứ năm. Một năm 1p50, 6 tháng 0p80.

THƯ VÀ MANDAT GỬI CHO NHÀ IN
LÊ CƯỜNG

88 Route de Hué — Hanoi

NGƯƠI AY
LA CÔ

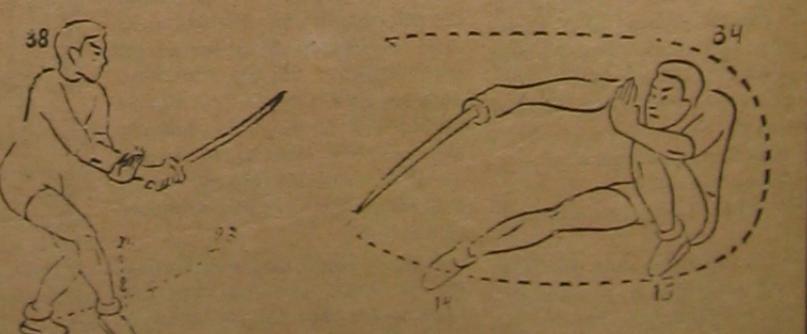


Hàng nghìn thiếu phu đã tìm
thấy hanh phúc và ái tình nhờ ở
cách giản dị này. Vì thế mà các
thiếu phu có được nước da đẹp để
của một thiếu nữ mà đàn ông rất
yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà
các cô nên đánh kem Tokalon
(màu trắng, không có chất nhơ)
lên mặt và cùi thịt sẽ có một sắc
đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà
phấn đánh được đều, không bết
lại thành tảng. Trong kem Tokalon
(màu trắng) có chất kem thật tươi
tốt, có dầu olive, cùng là nhiều
chất bổ và làm cho trắng. Những
chất ấy làm mất những tàn nhang
làm cho các lỗ chân lông se lại;
và chỉ trong ba ngày làm cho da
đẹp xáu xi đến đâu cũng trở nên tươi
tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm
nay các bà các cô hãy nên bắt
đầu dùng kem Tokalon (không
nhơ), là thứ bổ
dưỡng cho da đẽ.
Thứ kem đó đã
giúp cho nhiều
thiếu nữ chiếm
được tình yêu
đương của vị
bộn phu mình.

ĐẠI-LÝ : F. Maron A Rochat et cie
45 Boulevard Gambetta — HANOI

SÁCH DAY BÀI VÀ BẤU

ĐỘC - KIÈM
SONG - KIÈM
HỒNG - CÔN
5 XU



Một sự tối nguy hiểm thường xảy ra trong lúc các bà lâm sản

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi lâm sản độ nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ tựt ra hết. Nếu rau chưa ra là tại Tử-cung thất lạc, hoặc rau dính quá. Lúc đó ta chớ nên coi thường mà phải cho là một sự tối u quan hệ; vì nếu để lâu, Tử-cung sưng, đau chẳng dạ dưới, đưa tức lên ngực, tiêu tiện không thông và bay mót dặn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói:

BÀ ĐÁ SƠN QUÂN TÁN của nhà thuốc

VÔ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tuôn ra hết, uống hết hộp thi bệnh hết rút. Thực là một món thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chớ không cần phải lấy tay cho vào Tử-cung hoặc phải dùng những khí cụ riêng mới có thể lấy và nạo rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kinh hồn.

Giá mỗi hộp 10, gói 1\$00, 5 gói 0\$50

CHI CUỘC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. 98

HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. 248

HADONG : 27, Boulevard de la République

Chỉ có thuốc Bình-Hưng mới được hoàn toàn đủ các phương diện

(100 vạn người dùng, ai cũng khỏi. Tôn-chỉ
khác hẳn với những nhà thuốc hiện thời)

KHÍ HƯ

(dùng mỗi lọ thuốc này, 1 lọ để vào
của mình, khỏi ngay hết chất trắng)
(Tại lâm sao đán bã ra chất trắng).

Phải bệnh khí-hư, vi huyết kém, hoặc
chồng có bệnh lâu, hay giang truyền nọc
nên thấy ra chất trắng (như mủ đặc, như
nước, gạo, dày như mũi) kinh không
đều, có người vì hỏa tượng: lái thấy
chóng mặt, nhức đầu, ủ tai, mỏi xương,
người tăng hối lại thấy sôi bụng. Phải
bệnh này rất nguy hiểm, cần phải dùng
thuốc ngay cho khỏi, kéo lâu ngày chất
trắng ra mũi, và khi ăn-mùa cả tử cung
sinh bệnh đau tử cung, sỏi da con, lãnh
tử cung. Những triệu chứng ấy làm còth thể mất sinh dục được. Vậy dùng ngay
thuốc khí-hư số 52: 1p20 một lọ sẽ khỏi
ngay. Muốn chóng hốt hết chất trắng,
dùng thêm như thuốc đẻ vào cửa mình
số 70: 0p60 tức bút hết chất trắng ngay.

LẬU ĐƯƠNG PHÁT LẬU KINH NIÊN

(100 người khỏi cả 100, thuốc số 58, 68)

Cách chế thuốc 58, 68 lấy những vị
Nam được nấu thành cao (lấy nguyên
chất) lấy những vị sát trùng tiêu độc,
cho vào lò nấu, chỉ lấy hơi bốc lên rồi
mang ra giữa cánh đồng chôn xuống
đất từ 2, 3 tháng để lấy âm khí/vì bệnh
lậu ai cũng nóng) nên phải lấy thô kh

HỒNG-KHÊ

Kẽ có lời trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu Dao Chả có bán thuốc lậu
giang-mai, thế mà không ai đề ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê
là ai cũng biết tiếng. Hỗn cứ nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ
ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mời
hay kinh-niên, uống Thuốc Lậu Hồng-khê số 80 mỗi hộp 0p60 là
khỏi rứt, ai bị bết giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lâm
bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-khê số 14 mỗi hộp
0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng
đều nói rằng: Đầu lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khê
chẳng tài nào khỏi rứt. (88 phố Hué (chợ Hôm) Hanoi (Tél. 735)).

CÁC CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khê

BẮC-KỲ. — Hongay Hoàng-văn-Thập, Hải Dương Quang-Huy, Thái-
Hà-Ấp Vĩnh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-
Binh Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bi Lê-van-Quý,
Laokay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ích Trí, Bắc-giang Cát-Lợi,
Langson Lý-xuân-Quý, Namdinh Việt-Long, Ích-sinh-Đường, Thái-
Binh Tiền-Ích, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mộc-châu
Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vĩnh-Sinh, Yên-bay Đông-Tuân, Haiphong
Anh Dzân 167 Paul Doumer, Haglang Phượng-kim-Thị, Phulý
Trần-gia-Thụy. TRUNG-KỲ. — Vinh Tamký, Tourane Battien, Son-
giang, Phanrang Tứ-son, Nhatrang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-
Bá, Tuyhoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cầm-Hưng, Huế
Battien, Faiso Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thành-hóa
Gilong, Quinhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thành-Tâm, Cầu Giát Đồng-
xuyên, Bông-son Diệp Thành Thành, Bình-dịnh Nguyễn-đức-Phồ
Nam-kỳ. — Mỹ-tho Mỏng-hoa, Tra-vinch Quản-bán-lề, Rạch-giá Van-
Hoa, Goguao Nguyễn-văn-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thủ-Dầu-Một, Phúc-
Hung Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon
Nguyễn-thí Kỉnh, Căn-thơ Nguyễn-văn-Nhiều, Sóc-trang Trường-xuân.
LAOS. — Phontiou Quang-tho-đường, Ngô-văn-Huynh, Đào-văn-Cầm,
Đặng-van-Sang, Thakhek Chung-ký, Savanakhet Băng-Giang, Pakse
Nguyễn-văn-Cửa, Boneng Trần-văn-Trù, Nguyễn-văn-Bất. XIENG
Khouang Phạm-văn-Trương, Vientiane Đỗ-dinh-Tảo. Pnom Penh —
Nguyễn-văn-Chí v. v. — Thể lệ đại-lý thuốc Hồng-Khê rất dễ và lợi.

Chị em Phụ-Nữ nên nhẫn bảo cho nhau biết để tránh một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc mách bảo giùm cho
người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa
sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng.
Có người đau quá đến nỗi mang rủa người chồng, lão lện giường
trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đẻ
không phải như đau bụng thường; Đau thấu trời trời xanh. Bởi sự
đau ấy nó làm giảm sút người sản phụ, có khi mệt quá đẻ không
được, hoặc đẻ được cũng đuổi sút lâm rối, vì thế tình mang rất
nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sau hồi lại không kịp.
Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy nhờ uống hai hộp
DƯƠNG THAI hiệu NHÀNH MAI giá mỗi hộp 1p00, uống lúc thai
được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không
đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sút mau lẹ. Người đan
bà vì đây không hiết mệt, tình mang lại vũng vàng. Thuốc này hay
lại lùng lâm, thậm chí cho đến đẻ con so thai lớn mà cũng không
biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc
này là tiên đơn linh được.

TỔNG ĐẠI-LÝ:

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC
11, Rue des Caisses — Hanoi

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá nàg đều ché-tạo ở Alger cà



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Co Ltd — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

Những gian hàng
IDEO
là những gian hàng
— to đẹp nhất —

Giá bán phải chăng
Hàng toàn thức tốt



Viễn Đông Án Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỎ VÀ GIẤY BÚT
28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

ĐÈN DẦU XĂNG TITO-LANDI

dốt 1 lít xăng trên 24 giờ



N° 2 — Lampe style moderne
120 bougies, 1 lít dầu dốt trên 24 giờ

N° 1 — Lampe de bureau
40 bougies 1 lít dầu dốt trên 52 giờ

HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, ít hao dầu, dễ sửa vô cùng, màu sáng xanh mát mẻ, nhứt là khôi sơ rực ro như mấy thứ đèn bơm. Đèn TITO LANDI đây dầu mỏ nút châm lửa, không nồ. Một cây đèn TITO LANDI dốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trực vận tải đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (éponge), mới là thiệt hiệu TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÂN ĐỎ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÂN BẠO BẠC Ông khói 40 bougies và 120 bougies đèn có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo iá rẻ man hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi

nơi : LÊ HUY LỄ, 3 rue des Médicaments,

ĐĂNG VĂN TÂN rue du Colón

Số QUANG HƯNG LONG

79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn
thau hay mạ kẽm có day chữa đèn
Hồi nơi : NGUYỄN VIỆT THANH
đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Long
(Nam Kỳ.)